

MAXBEN[®] LED

SÁNG BỀN BỈ



CATALOGUE 2025

THƯƠNG HIỆU MẠNH QUỐC GIA 2025

MỤC LỤC

ĐÈN LED BULB

Bóng đèn LED Bulb	13
Bóng đèn LED Trụ Happy	14

ĐÈN TUÝP LED

Bóng tuýp LED T8	16
Bóng LED Bán Nguyệt Oval (tiêu chuẩn)	17
Bóng LED Bán Nguyệt Oval	18
Bóng LED Bán Nguyệt	19

ĐÈN LED ÂM TRẦN SÁNG TOẢ

Đèn âm trần Happy V2	21
Đèn âm trần siêu mỏng	22
Đèn âm trần Lucy	23
Đèn âm trần Lucy Pro	24
Đèn âm trần chống chói ZEN	25

ĐÈN LED ÂM TRẦN CHIẾU ĐIỂM

Đèn LED âm trần Spotlight ME	27
Đèn âm trần Spotlight Prolux-SP2	28
Đèn âm trần Spotlight Prolux-SP7	29
Đèn âm trần Spotlight Prolux-T	30
Đèn âm trần Spotlight Prolux-SPX1	31
Đèn âm trần Spotlight Prolux-SPH1	32
Đèn âm trần Spotlight Prolux-TT (tròn)	33
Đèn âm trần Spotlight Prolux-TT (đôi)	34

ĐÈN RAY NAM CHÂM MT

Nam châm tán quang thẳng	36
Nam châm tán quang gập	36
Nam châm tiêu điểm thẳng	36
Nam châm tiêu điểm gập	37
Nam châm rọi gập	37
Phụ kiện nam châm	37

ĐÈN LED RỌI RAY

Phụ kiện nam châm rọi ray	40
---------------------------	----

ĐÈN ỐNG BƠ

Đèn LED ống bơ toả	42
Đèn LED ống bơ COB-S	43
Đèn LED ống bơ COB-H	44

DÂY LED 24V

Dây LED 24V SMD	46
Dây LED 24V COB	46
Nguồn dây LED 24V	46

DÂY LED 220V

Dây LED HAPPY	48
Phụ kiện dây LED 220V	49

ĐÈN LED ỚP TRẦN

Đèn ốp trần Happy	51
Đèn ốp trần trần viền	52
Đèn ốp trần Classic	53
Đèn ốp trần Plush tròn	54
Đèn ốp trần Plush vuông	55

ĐÈN MÁNG THẢ VĂN PHÒNG

Đèn máng thả văn phòng	57
------------------------	----

ĐÈN PHA LED

Đèn Pha LED	59
Đèn Pha LED V2	60
Đèn Pha RGB	61

ĐÈN NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI

Đèn pha NLMT	63
Đèn trụ NLMT	64
Đèn tường NLMT	65

ĐÈN NHÀ XƯỞNG

Đèn LED Highbay	67
-----------------	----

ĐÈN PIN

Đèn pin đội đầu 303 - 304	69
Đèn pin đội đầu T6	70
Đèn pin năng lượng mặt trời J02	71

QUẠT TRẦN ĐÈN

Quạt trần đèn 3 cánh	73
Quạt trần 5 cánh	74
Quạt trần đèn 5 cánh	75
Quạt trần đèn 6 cánh	76
Quạt trần đèn 8 cánh	77

ẤN PHẨM MAXBEN Ấn phẩm Maxben 79

MAXBEN[®] LED

SÁNG BỀN BỈ

GIỚI THIỆU

MAXBEN ra đời với sứ mệnh mang đến các sản phẩm, giải pháp chiếu sáng chất lượng cao, bền bỉ và tiết kiệm năng lượng, đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng với mức giá hợp lý.

Với tầm nhìn trở thành **thương hiệu đèn LED** phổ biến hàng đầu, Maxben sản xuất theo tiêu chuẩn ISO 9001 trên dây chuyền hiện đại, đảm bảo chất lượng đồng đều & giá trị vượt trội.

Tất cả sản phẩm **Maxben** đều đạt tiêu chuẩn chất lượng Việt Nam & tiết kiệm năng lượng theo quy định Bộ Công Thương, Bộ Khoa học & Công Nghệ, giúp tối ưu hiệu suất sử dụng và giảm chi phí điện năng.

Maxben cam kết bảo hành chính hãng từ 2 đến 3 năm, đồng hành cùng khách hàng với sản phẩm bền bỉ & đáng tin cậy.

★ THƯƠNG HIỆU MẠNH QUỐC GIA 2025



CÁC KHÁI NIỆM CƠ BẢN

01.CHỈ SỐ HOÀN MÀU

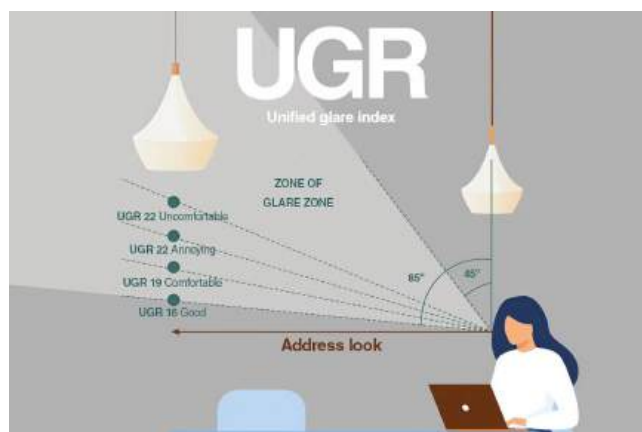
- **Chỉ số hoàn màu CRI (Color Rendering Index)** là chỉ số đo khả năng tái tạo màu sắc của nguồn sáng so với ánh sáng tự nhiên (ánh sáng mặt trời).
- **Chỉ số CRI càng cao**, màu sắc vật thể được chiếu sáng càng chân thực, rõ nét và sống động.



Hình ảnh minh họa

02.CHỈ SỐ UGR

- **Chỉ số UGR (Unified Glare Rating)** là chỉ số đo lường mức độ chói mắt gây ra bởi nguồn sáng nhân tạo trong một không gian cụ thể.
- Thang giá trị UGR thường giao động từ 10 đến 30. Giá trị UGR càng thấp thì mức độ chói càng ít và ánh sáng càng thoải mái cho mắt.



Hình ảnh minh họa

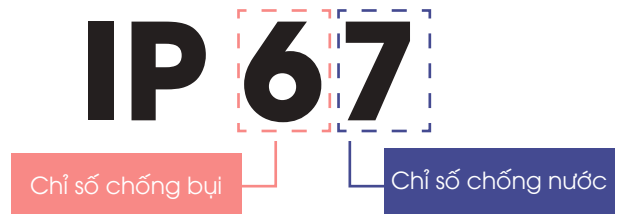
03.TIÊU CHUẨN RG

- **RG (Risk Group)** là hệ thống phân loại mức độ an toàn quang sinh học của nguồn sáng, đặc biệt liên quan đến nguy cơ tổn thương do bức xạ ánh sáng xanh gây ra đối với mắt và da.
- Hệ thống RG được chia làm **4 cấp độ**:
 - RG0**: Miễn trừ ánh sáng xanh
 - RG1**: Nguy cơ thấp
 - RG2**: Nguy cơ trung bình
 - RG3**: Nguy cơ cao
- Trong đó, RG0 là mức độ an toàn tuyệt đối. Đảm bảo không phát ra ánh sáng xanh vượt ngưỡng nguy hiểm. Không gây hại cho mắt và da ngay cả khi sử dụng đèn trong một khoảng thời gian dài liên tục.

Vì vậy, các dòng đèn LED đạt tiêu chuẩn RG0 thường được ưu tiên sử dụng trong không gian sống gia đình, lớp học, bệnh viện,....

04.CHỈ SỐ IP

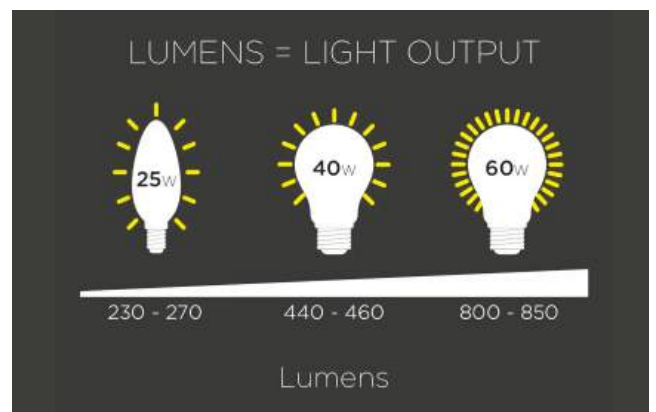
- **Chỉ số IP (Ingress Protection)** là chỉ số cho biết mức độ bảo vệ của thiết bị đối với nước và bụi. Đặc biệt, những sự xâm nhập, tiếp xúc này có thể gây mất an toàn cho người sử dụng.
- Chỉ số IP của đèn LED càng cao thì khả năng chống bụi, chống nước càng tốt.



Hình ảnh minh họa

05.QUANG THÔNG

- **Quang thông (Luminous Flux)** là đại lượng đo tổng lượng ánh sáng mà một nguồn sáng phát ra theo mọi hướng, trong phạm vi bước sóng mà mắt người có thể nhìn thấy.
Đơn vị: lumen (lm).
- Chỉ số quang thông phản ánh mức độ sáng tổng thể của thiết bị chiếu sáng – giá trị càng cao, ánh sáng phát ra càng mạnh.



Hình ảnh minh họa

06.NHIỆT ĐỘ MÀU

- **Nhiệt độ màu (Color Temperature)** là đại lượng thể hiện màu sắc của ánh sáng phát ra từ nguồn sáng, được đo bằng **đơn vị Kelvin (K)**. Chỉ số này phản ánh sự thay đổi từ ánh sáng vàng ấm đến trắng lạnh, qua đó ảnh hưởng trực tiếp đến cảm nhận thị giác và mức độ phù hợp với từng không gian chiếu sáng.
- Chỉ số này được chia thành ba nhóm ánh sáng phổ biến:
 - **Ánh sáng vàng ấm (2700K – 3000K):** Mang sắc vàng dịu, tạo cảm giác ấm cúng và thư giãn. Thích hợp cho phòng ngủ, nhà hàng, quán cà phê.
 - **Ánh sáng trung tính (4000K):** Cho ánh sáng cân bằng giữa ấm và lạnh, gần với ánh sáng tự nhiên ban ngày. Phù hợp với phòng khách, văn phòng, khu vực sinh hoạt chung.
 - **Ánh sáng trắng lạnh (6000K – 6500K):** Tỏa ra ánh sáng trắng rõ nét, mang lại cảm giác tỉnh táo. Ứng dụng hiệu quả tại nhà bếp, nhà xưởng, bệnh viện, nơi cần ánh sáng mạnh.



Hình ảnh minh họa

GIẤY CHỨNG NHẬN HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG THEO TIÊU CHUẨN ISO 9001:2015



GIẤY CHỨNG NHẬN CERTIFICATE OF REGISTRATION

Chứng nhận Hệ thống quản lý Chất lượng của:

This is to certify that the Quality Management System of:

CÔNG TY CỔ PHẦN FUTURE LIGHT VIỆT NAM
FUTURE LIGHT VIET NAM JOINT STOCK COMPANY

Địa chỉ: Số 524 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội

Address: No. 524 Minh Khai, Vinh Tuy ward, Hai Ba Trung district, Hanoi city

Địa chỉ sản xuất: Km 14, QL 1A, cụm CN Ngọc Hồi, xã Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì, Tp. Hà Nội

Manufacturing address: Km 14, national highway 1A, Ngoc Hoi industrial park,

Ngoc Hoi commune, Thanh Tri district, Hanoi city

Đã được đánh giá và xác nhận phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn:

Has been assessed and found to conform with the requirements of the following standard:

ISO 9001:2015

Cho lĩnh vực/ for the following activities:

Sản xuất đèn led, quạt trần

Manufacturing of led lights, ceiling fans

Số chứng nhận/ Certificate No: W2323

Ngày ban hành/ Issue date: 9/6/2025

Ngày hết hạn/ Expiry date: 8/6/2028

*(Hiệu lực của giấy chứng nhận các năm tiếp theo
sẽ được thể hiện kèm theo quyết định duy trì
chứng nhận sau mỗi lần đánh giá giám sát)*

GIÁM ĐỐC/DIRECTOR



Vũ Mạnh Dân



GIẤY CHỨNG NHẬN ĐÈN LED ÂM TRẦN HAPPY V2 ĐẠT CHUẨN RGO - MIỄN TRỪ ÁNH SÁNG XANH

Phúc Gia CÔNG TY CỔ PHẦN PHÒNG THỬ NGHIỆM PHÚC GIA TRUNG TÂM THỬ NGHIỆM KIỂM ĐỊNH PHÚC GIA			
PGL-YCKH-F009 -250519.M01	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	21/05/2025	
AN TOÀN QUANG SINH HỌC – ĐÈN LED/ PHOTOBIOLOGICAL SAFETY – LED LAMP			
THÔNG TIN VỀ MẪU THỬ NGHIỆM/ SAMPLE INFORMATION			
1. Mẫu thử nghiệm/ Equipment Under Test (EUT):	Thương hiệu/ Brand:	MAXBENLED SÁNG BỀN BỈ	
	Kiểu/ Model:	DL-MB-HP2-9	
	Tên mẫu/ EUT Name:	Đèn LED cố định lắp chìm	
	Xuất xứ/ Origin:	Trung Quốc/ China	
2. Số lượng mẫu/ Quantity (Cái/ Unit):	01		
3. Khách hàng/ Customer:	Công ty Cổ phần Future Light Việt Nam		
THÔNG TIN THỬ NGHIỆM/ TEST INFORMATION			
4. Ngày nhận mẫu/ Date received:	19/05/2025	5. Thời gian thử nghiệm/ Test duration:	19/05/2025 - 21/05/2025
6. Tên phép thử/ Test name:	Nguy hiểm ánh sáng xanh/ Blue light hazard		
7. Phương pháp thử/ Test method:	TCVN 13080:2020; IEC/TR 62778:2014 Yêu cầu thử nghiệm do khách hàng cung cấp/ Testing requirements provided by the customers.		
8. Kết luận/ Conclusion:	ĐẠT/ PASS		
QUẢN LÝ THỬ NGHIỆM Testing Manager		QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG Quality Manager	TL. TỔNG GIÁM ĐỐC GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM CENTER DIRECTOR
Trịnh Doãn Tú		Mai Chí Chung	Lê Mạnh Tiến
1. Trong suốt báo cáo này, dấu chấm thập phân sẽ được sử dụng để phân cách thập phân. Throughout this report, a point is used as the decimal separator. 2. Độ không chắc chắn đo lường được trình bày ở đây không được báo do chuẩn nhân với hệ số phủ k=2, phù hợp chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy. The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty multiplied by the coverage factor k=2, at 95 % confidence level.			
Head Office: Số 18, Ngõ 11 Thái Hà, Đống Đa, Hà Nội Phone: 0981 996 996/ 0982 996 996/ 024 7729 6696		Lab Center: Số 1, Huỳnh Tấn Phát, Long Biên, Hà Nội Cert Center: Số 1, Huỳnh Tấn Phát, Long Biên, Hà Nội E-mail: lab@phucgia.com.vn Website: https://phucgia.com.vn	

Phúc Gia CÔNG TY CỔ PHẦN PHÒNG THỬ NGHIỆM PHÚC GIA TRUNG TÂM THỬ NGHIỆM KIỂM ĐỊNH PHÚC GIA						
PGL-YCKH-F009 -250519.M01	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	21/05/2025				
PHU LỤC ĐÁNH GIÁ NGUY HIỂM ÁNH SÁNG XANH Bảng 1 - Các giới hạn phát xạ đối với nhóm rủi ro						
TT	Hai số/ Axis	Điểm thử/ Wavelength (nm)	Điểm thử/ Wavelength (nm)	Mức thử/ Exposure	Hai số nhóm 1/ Axis Group 1	Hai số nhóm 2/ Axis Group 2
1	Ka	300 - 790	W _{0.5} ^a	1.0 ^a	1.8	400
2	Lm	300 - 790	W _{0.5} ^a	100	10.000	4.000.000
Ghi chú/ Note: Ka-G0.5: hạn phơi nhiễm ngắn, biên độ sóng xanh Ka vùng màu – nguồn nhỏ. Lm-G0.5: hạn phơi nhiễm ngắn, biên độ sóng xanh Lm vùng màu – nguồn nhỏ. ^a Nguồn chỉ được định nghĩa là nguồn có $\alpha < 0.011$ radian. Trường hợp khác: $\alpha \geq 0.011$ radian.						
Bảng 2 - Tương quan giữa thời gian phơi nhiễm và nhóm rủi ro						
Đánh số nhóm rủi ro	Tên nhóm rủi ro	Điểm thử (thời gian phơi nhiễm lớn nhất cho phép) tương ứng (s)				
R0.0	Loại trừ	> 10.000				
R0.1	Rủi ro thấp	100 đến 10.000				
R0.2	Rủi ro trung bình	0.25 đến 100				
R0.3	Rủi ro cao	< 0.25				
Ghi chú/ Note: - R0.0: EUT không tạo ra nguy hiểm quang sinh học bất kỳ đối với các điểm cuối trong eye định kỳ. Yêu cầu không tạo ra nguy hiểm ánh sáng xanh Ka vùng màu (L_{0.5}) trong vùng 10000x (đường 2.80x). - R0.1: EUT không tạo ra nguy hiểm do phát xạ ánh sáng xanh Ka vùng màu (L_{0.5}) trong vùng 10.000x (đường 2.80x). Yêu cầu không tạo ra nguy hiểm ánh sáng xanh Ka vùng màu (L_{0.5}) trong vùng 1000x. - R0.2: EUT không tạo ra nguy hiểm do phát xạ ánh sáng xanh Ka vùng màu (L_{0.5}) trong vùng 10.000x (đường 2.80x). Yêu cầu không tạo ra nguy hiểm ánh sáng xanh Ka vùng màu (L_{0.5}) trong vùng 100x (đường 2.80x). - R0.3: EUT có thể tạo ra nguy hiểm ngay cả với phơi nhiễm thường qua hoặc phơi nhiễm ngắn.						
1. Trong suốt báo cáo này, dấu chấm thập phân sẽ được sử dụng để phân cách thập phân. Throughout this report, a point is used as the decimal separator. 2. Độ không chắc chắn đo lường được trình bày ở đây không được báo do chuẩn nhân với hệ số phủ k=2, phù hợp chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy. The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty multiplied by the coverage factor k=2, at 95 % confidence level.						
Trang/ Page: 4/ 5						

Phúc Gia LAB Test Report																																																																									
Blue-Light Hazard Test Report Annex Standard IEC/TR 62778 Classification: RGD Unlimited																																																																									
	<table><tr><td>W_{0.5}</td><td>W_{0.5}</td><td>W_{0.5}</td><td>W_{0.5}</td><td>W_{0.5}</td><td>W_{0.5}</td></tr><tr><td>1.0</td><td>1.0</td><td>1.0</td><td>1.0</td><td>1.0</td><td>1.0</td></tr><tr><td>1.0</td><td>1.0</td><td>1.0</td><td>1.0</td><td>1.0</td><td>1.0</td></tr><tr><td>1.0</td><td>1.0</td><td>1.0</td><td>1.0</td><td>1.0</td><td>1.0</td></tr><tr><td>1.0</td><td>1.0</td><td>1.0</td><td>1.0</td><td>1.0</td><td>1.0</td></tr></table>	W _{0.5}	W _{0.5}	W _{0.5}	W _{0.5}	W _{0.5}	W _{0.5}	1.0	1.0	1.0	1.0	1.0	1.0	1.0	1.0	1.0	1.0	1.0	1.0	1.0	1.0	1.0	1.0	1.0	1.0	1.0	1.0	1.0	1.0	1.0	1.0																																										
W _{0.5}	W _{0.5}	W _{0.5}	W _{0.5}	W _{0.5}	W _{0.5}																																																																				
1.0	1.0	1.0	1.0	1.0	1.0																																																																				
1.0	1.0	1.0	1.0	1.0	1.0																																																																				
1.0	1.0	1.0	1.0	1.0	1.0																																																																				
1.0	1.0	1.0	1.0	1.0	1.0																																																																				
<table><tr><td>W_{0.5}</td><td>W_{0.5}</td><td>W_{0.5}</td><td>W_{0.5}</td><td>W_{0.5}</td><td>W_{0.5}</td></tr><tr><td>1.0</td><td>1.0</td><td>1.0</td><td>1.0</td><td>1.0</td><td>1.0</td></tr><tr><td>1.0</td><td>1.0</td><td>1.0</td><td>1.0</td><td>1.0</td><td>1.0</td></tr><tr><td>1.0</td><td>1.0</td><td>1.0</td><td>1.0</td><td>1.0</td><td>1.0</td></tr><tr><td>1.0</td><td>1.0</td><td>1.0</td><td>1.0</td><td>1.0</td><td>1.0</td></tr><tr><td>1.0</td><td>1.0</td><td>1.0</td><td>1.0</td><td>1.0</td><td>1.0</td></tr></table>	W _{0.5}	W _{0.5}	W _{0.5}	W _{0.5}	W _{0.5}	W _{0.5}	1.0	1.0	1.0	1.0	1.0	1.0	1.0	1.0	1.0	1.0	1.0	1.0	1.0	1.0	1.0	1.0	1.0	1.0	1.0	1.0	1.0	1.0	1.0	1.0	1.0	1.0	1.0	1.0	1.0	1.0	<table><tr><td>W_{0.5}</td><td>W_{0.5}</td><td>W_{0.5}</td><td>W_{0.5}</td><td>W_{0.5}</td><td>W_{0.5}</td></tr><tr><td>1.0</td><td>1.0</td><td>1.0</td><td>1.0</td><td>1.0</td><td>1.0</td></tr><tr><td>1.0</td><td>1.0</td><td>1.0</td><td>1.0</td><td>1.0</td><td>1.0</td></tr><tr><td>1.0</td><td>1.0</td><td>1.0</td><td>1.0</td><td>1.0</td><td>1.0</td></tr><tr><td>1.0</td><td>1.0</td><td>1.0</td><td>1.0</td><td>1.0</td><td>1.0</td></tr><tr><td>1.0</td><td>1.0</td><td>1.0</td><td>1.0</td><td>1.0</td><td>1.0</td></tr></table>	W _{0.5}	W _{0.5}	W _{0.5}	W _{0.5}	W _{0.5}	W _{0.5}	1.0	1.0	1.0	1.0	1.0	1.0	1.0	1.0	1.0	1.0	1.0	1.0	1.0	1.0	1.0	1.0	1.0	1.0	1.0	1.0	1.0	1.0	1.0	1.0	1.0	1.0	1.0	1.0	1.0	1.0
W _{0.5}	W _{0.5}	W _{0.5}	W _{0.5}	W _{0.5}	W _{0.5}																																																																				
1.0	1.0	1.0	1.0	1.0	1.0																																																																				
1.0	1.0	1.0	1.0	1.0	1.0																																																																				
1.0	1.0	1.0	1.0	1.0	1.0																																																																				
1.0	1.0	1.0	1.0	1.0	1.0																																																																				
1.0	1.0	1.0	1.0	1.0	1.0																																																																				
W _{0.5}	W _{0.5}	W _{0.5}	W _{0.5}	W _{0.5}	W _{0.5}																																																																				
1.0	1.0	1.0	1.0	1.0	1.0																																																																				
1.0	1.0	1.0	1.0	1.0	1.0																																																																				
1.0	1.0	1.0	1.0	1.0	1.0																																																																				
1.0	1.0	1.0	1.0	1.0	1.0																																																																				
1.0	1.0	1.0	1.0	1.0	1.0																																																																				
Model: DL-MB-HP2-0M Number: 05 - 255 255 255 Trang Page: 5/ 5																																																																									

 CỘNG HÒA VIỆT NAM TRƯỜNG TH "NGHIÊN CỨU BỒI DƯỠNG TIỂU HỌC"			
KẾ QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT			
HỌ TÊN HỌC SINH (NAME) TRƯỜNG (SCHOOL)			
1. Mục tiêu nghiên cứu (Research Objective)	Khám nghiệm dị tật hàm răng (Check for dental malocclusion)		
2. Đối tượng nghiên cứu (Research Subject)	Trẻ em từ 6-12 tuổi (Children aged 6-12 years)		
3. Địa điểm nghiên cứu (Research Location)	Phòng Khám Răng Hàm Mặt (Dental Clinic)		
4. Thời gian nghiên cứu (Research Duration)	Từ ngày 01/01/2024 đến ngày 31/03/2024 (From 01/01/2024 to 31/03/2024)		
5. Phương pháp nghiên cứu (Research Method)	Khám lâm sàng và chụp phim X-quang (Clinical examination and X-ray imaging)		
6. Kết quả nghiên cứu (Research Results)	Phát hiện dị tật hàm răng ở 15/20 trẻ em (Dental malocclusion detected in 15/20 children)		
7. Kết luận (Conclusion)	Cần chú ý khám răng định kỳ cho trẻ em (Regular dental check-ups for children are important)		
8. Ghi chú (Remarks)	(Additional notes)		
KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM (TEST RESULTS)			
1. Thông tin cá nhân (Personal Information)	2. Khám lâm sàng (Clinical Examination)	3. Chẩn đoán (Diagnosis)	4. Điều trị (Treatment)
Họ và tên (Full Name)	Trang Thị Ngọc Anh	Độ tuổi (Age)	8 tuổi 6 tháng
Giới tính (Gender)	Nữ	Loại dị tật (Malocclusion Type)	Đốt hàm trên (Upper arch)
Địa chỉ (Address)	Số 123 Đường Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. HCM	Đánh giá mức độ (Severity)	Đang tiến hành (In progress)
Ngày khám (Exam Date)	15/03/2024	Yêu cầu (Request)	Chụp phim X-quang (X-ray)
Chẩn đoán (Diagnosis)	Đốt hàm trên (Upper arch)	Đánh giá (Evaluation)	Đang tiến hành (In progress)
Điều trị (Treatment)	Đốt hàm trên (Upper arch)	Đánh giá (Evaluation)	Đang tiến hành (In progress)
Chẩn đoán (Diagnosis)	Đốt hàm trên (Upper arch)	Đánh giá (Evaluation)	Đang tiến hành (In progress)
Điều trị (Treatment)	Đốt hàm trên (Upper arch)	Đánh giá (Evaluation)	Đang tiến hành (In progress)
Chẩn đoán (Diagnosis)	Đốt hàm trên (Upper arch)	Đánh giá (Evaluation)	Đang tiến hành (In progress)
Điều trị (Treatment)	Đốt hàm trên (Upper arch)	Đánh giá (Evaluation)	Đang tiến hành (In progress)
Chẩn đoán (Diagnosis)	Đốt hàm trên (Upper arch)	Đánh giá (Evaluation)	Đang tiến hành (In progress)
Điều trị (Treatment)	Đốt hàm trên (Upper arch)	Đánh giá (Evaluation)	Đang tiến hành (In progress)
Chẩn đoán (Diagnosis)	Đốt hàm trên (Upper arch)	Đánh giá (Evaluation)	Đang tiến hành (In progress)
Điều trị (Treatment)	Đốt hàm trên (Upper arch)	Đánh giá (Evaluation)	Đang tiến hành (In progress)
Chẩn đoán (Diagnosis)	Đốt hàm trên (Upper arch)	Đánh giá (Evaluation)	Đang tiến hành (In progress)
Điều trị (Treatment)	Đốt hàm trên (Upper arch)	Đánh giá (Evaluation)	Đang tiến hành (In progress)
Chẩn đoán (Diagnosis)	Đốt hàm trên (Upper arch)	Đánh giá (Evaluation)	Đang tiến hành (In progress)
Điều trị (Treatment)	Đốt hàm trên (Upper arch)	Đánh giá (Evaluation)	Đang tiến hành (In progress)
Chẩn đoán (Diagnosis)	Đốt hàm trên (Upper arch)	Đánh giá (Evaluation)	Đang tiến hành (In progress)
Điều trị (Treatment)	Đốt hàm trên (Upper arch)	Đánh giá (Evaluation)	Đang tiến hành (In progress)
Chẩn đoán (Diagnosis)	Đốt hàm trên (Upper arch)	Đánh giá (Evaluation)	Đang tiến hành (In progress)
Điều trị (Treatment)	Đốt hàm trên (Upper arch)	Đánh giá (Evaluation)	Đang tiến hành (In progress)
Chẩn đoán (Diagnosis)	Đốt hàm trên (Upper arch)	Đánh giá (Evaluation)	Đang tiến hành (In progress)
Điều trị (Treatment)	Đốt hàm trên (Upper arch)	Đánh giá (Evaluation)	Đang tiến hành (In progress)
Chẩn đoán (Diagnosis)	Đốt hàm trên (Upper arch)	Đánh giá (Evaluation)	Đang tiến hành (In progress)
Điều trị (Treatment)	Đốt hàm trên (Upper arch)	Đánh giá (Evaluation)	Đang tiến hành (In progress)
Chẩn đoán (Diagnosis)	Đốt hàm trên (Upper arch)	Đánh giá (Evaluation)	Đang tiến hành (In progress)
Điều trị (Treatment)	Đốt hàm trên (Upper arch)	Đánh giá (Evaluation)	Đang tiến hành (In progress)
Chẩn đoán (Diagnosis)	Đốt hàm trên (Upper arch)	Đánh giá (Evaluation)	Đang tiến hành (In progress)
Điều trị (Treatment)	Đốt hàm trên (Upper arch)	Đánh giá (Evaluation)	Đang tiến hành (In progress)
Chẩn đoán (Diagnosis)	Đốt hàm trên (Upper arch)	Đánh giá (Evaluation)	Đang tiến hành (In progress)
Điều trị (Treatment)	Đốt hàm trên (Upper arch)	Đánh giá (Evaluation)	Đang tiến hành (In progress)
Chẩn đoán (Diagnosis)	Đốt hàm trên (Upper arch)	Đánh giá (Evaluation)	Đang tiến hành (In progress)
Điều trị (Treatment)	Đốt hàm trên (Upper arch)	Đánh giá (Evaluation)	Đang tiến hành (In progress)
Chẩn đoán (Diagnosis)	Đốt hàm trên (Upper arch)	Đánh giá (Evaluation)	Đang tiến hành (In progress)
Điều trị (Treatment)	Đốt hàm trên (Upper arch)	Đánh giá (Evaluation)	Đang tiến hành (In progress)
Chẩn đoán (Diagnosis)	Đốt hàm trên (Upper arch)	Đánh giá (Evaluation)	Đang tiến hành (In progress)
Điều trị (Treatment)	Đốt hàm trên (Upper arch)	Đánh giá (Evaluation)	Đang tiến hành (In progress)
Chẩn đoán (Diagnosis)	Đốt hàm trên (Upper arch)	Đánh giá (Evaluation)	Đang tiến hành (In progress)
Điều trị (Treatment)	Đốt hàm trên (Upper arch)	Đánh giá (Evaluation)	Đang tiến hành (In progress)
Chẩn đoán (Diagnosis)	Đốt hàm trên (Upper arch)	Đánh giá (Evaluation)	Đang tiến hành (In progress)
Điều trị (Treatment)	Đốt hàm trên (Upper arch)	Đánh giá (Evaluation)	Đang tiến hành (In progress)
Chẩn đoán (Diagnosis)	Đốt hàm trên (Upper arch)	Đánh giá (Evaluation)	Đang tiến hành (In progress)
Điều trị (Treatment)	Đốt hàm trên (Upper arch)	Đánh giá (Evaluation)	Đang tiến hành (In progress)
Chẩn đoán (Diagnosis)	Đốt hàm trên (Upper arch)	Đánh giá (Evaluation)	Đang tiến hành (In progress)
Điều trị (Treatment)	Đốt hàm trên (Upper arch)	Đánh giá (Evaluation)	Đang tiến hành (In progress)
Chẩn đoán (Diagnosis)	Đốt hàm trên (Upper arch)	Đánh giá (Evaluation)	Đang tiến hành (In progress)
Điều trị (Treatment)	Đốt hàm trên (Upper arch)	Đánh giá (Evaluation)	Đang tiến hành (In progress)
Chẩn đoán (Diagnosis)	Đốt hàm trên (Upper arch)	Đánh giá (Evaluation)	Đang tiến hành (In progress)
Điều trị (Treatment)	Đốt hàm trên (Upper arch)	Đánh giá (Evaluation)	Đang tiến hành (In progress)
Chẩn đoán (Diagnosis)	Đốt hàm trên (Upper arch)	Đánh giá (Evaluation)	Đang tiến hành (In progress)
Điều trị (Treatment)	Đốt hàm trên (Upper arch)	Đánh giá (Evaluation)	Đang tiến hành (In progress)
Chẩn đoán (Diagnosis)	Đốt hàm trên (Upper arch)	Đánh giá (Evaluation)	Đang tiến hành (In progress)
Điều trị (Treatment)	Đốt hàm trên (Upper arch)	Đánh giá (Evaluation)	Đang tiến hành (In progress)
Chẩn đoán (Diagnosis)	Đốt hàm trên (Upper arch)	Đánh giá (Evaluation)	Đang tiến hành (In progress)
Điều trị (Treatment)	Đốt hàm trên (Upper arch)	Đánh giá (Evaluation)	Đang tiến hành (In progress)
Chẩn đoán (Diagnosis)	Đốt hàm trên (Upper arch)	Đánh giá (Evaluation)	Đang tiến hành (In progress)
Điều trị (Treatment)	Đốt hàm trên (Upper arch)	Đánh giá (Evaluation)	Đang tiến hành (In progress)
Chẩn đoán (Diagnosis)	Đốt hàm trên (Upper arch)	Đánh giá (Evaluation)	Đang tiến hành (In progress)
Điều trị (Treatment)	Đốt hàm trên (Upper arch)	Đánh giá (Evaluation)	Đang tiến hành (In progress)
Chẩn đoán (Diagnosis)	Đốt hàm		

GIẤY CHỨNG NHẬN CHẤT LƯỢNG

MAXBEN LED

GIẤY CHỨNG NHẬN CHẤT LƯỢNG

Mã Số: MBFL23B230615-003

Chúng tôi, Công Ty CP Future Light Việt Nam xác nhận rằng các hàng hóa do chúng tôi cung cấp sau đây phù hợp với Tiêu chuẩn Việt Nam. Các sản phẩm được sản xuất theo quy trình kiểm soát chất lượng ISO 9001: 2015.

Sản Phẩm: ĐÈN LED ẨM TRẦN LUCY MAXBEN

M/N: Mã SP Thông số

Mã sản phẩm	Thông số
DL-MB-LC-VV-9	Công Suất: 9W; Điện Áp: AC165-250V 50/60Hz
DL-MB-LC-VB-9	Công Suất: 9W; Điện Áp: AC165-250V 50/60Hz
DL-MB-LC-VT-9	Công Suất: 9W; Điện Áp: AC165-250V 50/60Hz
DL-MB-LC-VV-12	Công Suất: 12W; Điện Áp: AC165-250V 50/60Hz
DL-MB-LC-VB-12	Công Suất: 12W; Điện Áp: AC165-250V 50/60Hz
DL-MB-LC-VT-12	Công Suất: 12W; Điện Áp: AC165-250V 50/60Hz

Tiêu chuẩn: TCVN 10885-2-1:2015

Tổng Giám đốc
Ngày 15 Tháng 06 Năm 2023



[Signature]

TỔNG GIÁM ĐỐC
Lê Cảnh Tuyên

CÔNG TY CỔ PHẦN FUTURE LIGHT VIỆT NAM
524 Minh Khai, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội
Hotline: 0243 978 2011 Website: <http://maxben.vn> Email: hotro@futurelight.vn

MAXBEN LED

GIẤY CHỨNG NHẬN CHẤT LƯỢNG

Mã số: MBFL23B230615-003

Chúng tôi, Công Ty CP Future Light Việt Nam xác nhận rằng các hàng hóa do chúng tôi cung cấp sau đây phù hợp với Tiêu chuẩn Việt Nam. Các sản phẩm được sản xuất theo quy trình kiểm soát chất lượng ISO 9001: 2015.

Sản Phẩm: ĐÈN LED ẨM TRẦN LUCY

M/N	Mã SP	Thông số
DL-MB-LC-VV-9	Công Suất: 9W; Điện Áp: AC165-250V 50/60Hz	
DL-MB-LC-VB-9	Công Suất: 9W; Điện Áp: AC165-250V 50/60Hz	
DL-MB-LC-VT-9	Công Suất: 9W; Điện Áp: AC165-250V 50/60Hz	
DL-MB-LC-VV-12	Công Suất: 12W; Điện Áp: AC165-250V 50/60Hz	
DL-MB-LC-VB-12	Công Suất: 12W; Điện Áp: AC165-250V 50/60Hz	
DL-MB-LC-VT-12	Công Suất: 12W; Điện Áp: AC165-250V 50/60Hz	

Tiêu chuẩn: TCVN 10885-2-1:2015

Tổng giám đốc
[Signature]
Lê Cảnh Tuyên

MAXBEN LED

GIẤY CHỨNG NHẬN CHẤT LƯỢNG

Mã số: MBFL23B230615-003

Chúng tôi, Công Ty CP Future Light Việt Nam xác nhận rằng các hàng hóa do chúng tôi cung cấp sau đây phù hợp với Tiêu chuẩn Việt Nam. Các sản phẩm được sản xuất theo quy trình kiểm soát chất lượng ISO 9001: 2015.

Sản Phẩm: ĐÈN LED ẨM TRẦN LUCY

M/N	Mã SP	Thông số
DL-MB-LC-VV-9	Công Suất: 9W; Điện Áp: AC165-250V 50/60Hz	
DL-MB-LC-VB-9	Công Suất: 9W; Điện Áp: AC165-250V 50/60Hz	
DL-MB-LC-VT-9	Công Suất: 9W; Điện Áp: AC165-250V 50/60Hz	
DL-MB-LC-VV-12	Công Suất: 12W; Điện Áp: AC165-250V 50/60Hz	
DL-MB-LC-VB-12	Công Suất: 12W; Điện Áp: AC165-250V 50/60Hz	
DL-MB-LC-VT-12	Công Suất: 12W; Điện Áp: AC165-250V 50/60Hz	

Tiêu chuẩn: TCVN 10885-2-1:2015

Tổng Giám đốc
[Signature]
Lê Cảnh Tuyên

MAXBEN LED

GIẤY CHỨNG NHẬN CHẤT LƯỢNG

Mã số: MBFL23B230615-003

Chúng tôi, Công Ty CP Future Light Việt Nam xác nhận rằng các hàng hóa do chúng tôi cung cấp sau đây phù hợp với Tiêu chuẩn Việt Nam. Các sản phẩm được sản xuất theo quy trình kiểm soát chất lượng ISO 9001: 2015.

Sản Phẩm: ĐÈN LED ẨM TRẦN LUCY

M/N	Mã SP	Thông số
DL-MB-LC-VV-9	Công Suất: 9W; Điện Áp: AC165-250V 50/60Hz	
DL-MB-LC-VB-9	Công Suất: 9W; Điện Áp: AC165-250V 50/60Hz	
DL-MB-LC-VT-9	Công Suất: 9W; Điện Áp: AC165-250V 50/60Hz	
DL-MB-LC-VV-12	Công Suất: 12W; Điện Áp: AC165-250V 50/60Hz	
DL-MB-LC-VB-12	Công Suất: 12W; Điện Áp: AC165-250V 50/60Hz	
DL-MB-LC-VT-12	Công Suất: 12W; Điện Áp: AC165-250V 50/60Hz	

Tiêu chuẩn: TCVN 10885-2-1:2015

Tổng giám đốc
[Signature]
Lê Cảnh Tuyên

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐÈN LED ẨM TRẦN LUCY PRO ĐẠT CHUẨN RG0 - MIỄN TRỪ ÁNH SÁNG XANH

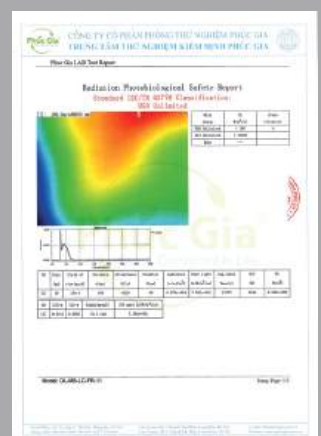
	CÔNG TY CỔ PHẦN PHÒNG THỬ NGHIỆM PHÚC GIA TRUNG TÂM THỬ NGHIỆM KIỂM ĐỊNH PHÚC GIA		
PGL-YCKH-F009 -250725.M03	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM <i>TEST REPORT</i>	28/07/2025	
AN TOÀN QUANG SINH HỌC – ĐÈN LED/ PHOTOBIOLOGICAL SAFETY – LED LAMP			
THÔNG TIN VỀ MẪU THỬ NGHIỆM/ SAMPLE INFORMATION			
1. Mẫu thử nghiệm/ Equipment Under Test (EUT):	Thương hiệu/ Brand:	MAXBENLED SÁNG BỀN BỈ	
	Kiểu/ Model:	DL-MB-LC-PR-11	
	Tên mẫu/ EUT Name:	Đèn LED cố định lắp chìm	
	Xuất xứ/ Origin:	Trung Quốc/ China	
2. Số lượng mẫu/ Quantity (Cái/ Unit):		01	
3. Khách hàng/ Customer: Công ty Cổ phần Future Light Việt Nam			
THÔNG TIN THỬ NGHIỆM/ TEST INFORMATION			
4. Ngày nhận mẫu/ Date received:	25/07/2025	5. Thời gian thử nghiệm/ Test duration:	25/07/2025 - 28/07/2025
6. Tên phép thử/ Test name:	Nguy hiểm ánh sáng xanh/ Blue light hazard		
7. Phương pháp thử/ Test method:	TCVN 13080:2020; IEC/TR 62778:2014 Yêu cầu thử nghiệm do khách hàng cung cấp/ Testing requirements provided by the customers.		
8. Kết luận/ Conclusion:	ĐẠT/ PASS		
QUẢN LÝ THỬ NGHIỆM Testing Manager		QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG Quality Manager	
			
Trịnh Doãn Tú		Mai Chí Chung	
		TL. TỔNG GIÁM ĐỐC GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM CENTER DIRECTOR	
			
		Lê Mạnh Tiến	
1. Trong suốt báo cáo này, dấu chấm được sử dụng làm dấu phân cách thập phân/ Throughout this report, a point is used as the decimal separator. 2. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phản bổ chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy/ The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.			
N/A: Không áp dụng. Not applicable			
Trang/ Page: 1/ 5			
Head Office: Số 18, Ngõ 11 Thái Hà, Đống Đa, Hà Nội Phone: 0981 996 996/ 0982 996 696/ 024 7779 6696		Lab Center: Số 1, Huỳnh Tấn Phát, Long Biên, Hà Nội Certi Center: Số 1, Huỳnh Tấn Phát, Long Biên, Hà Nội	
E-mail: lab@phucgia.com.vn Website: https://phucgia.com.vn			

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐÈN LED ÂM TRẦN LUCY PRO ĐẠT CHUẨN RG0 - MIỄN TRỪ ÁNH SÁNG XANH

 CÔNG TY CỔ PHẦN PHÒNG THỬ NGHIỆM PHÚC GIA TRUNG TÂM THỬ NGHIỆM KIỂM ĐỊNH PHÚC GIA		
PGL-YCKH-F009 -250725.M03	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	28/07/2025
THÔNG TIN CHUNG VỀ BÁO CÁO/ GENERAL INFORMATION ABOUT THE REPORT		
1. Phương thức lấy mẫu/ Sampling method:	Mẫu thử do khách hàng gửi đến/ Samples are sent by the customers.	
2. Đặc điểm kỹ thuật Thử nghiệm/ Test specification:		
- Tên phép thử/ Test name:	Nguy hiểm ánh sáng xanh/ Blue light hazard	
- Phương pháp thử/ Test method:	TCVN 13080:2020; IEC/TR 62778:2014 Yêu cầu thử nghiệm do khách hàng cung cấp/ Testing requirements provided by the customers.	
3. Tuyên bố từ chối trách nhiệm chung/ General disclaimer:	- Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu được thử nghiệm/ <i>The test results presented in this report relate only to the object tested;</i> - Tên mẫu, thương hiệu, ký hiệu/ kiểu loại, số sê-ri, xuất xứ, các dấu phù hợp và các thông tin khác của mẫu thử do khách hàng công bố/ cung cấp và chịu trách nhiệm/ <i>Sample name, brand, model, serial number, origin, conformity marks, and other information of the test sample are declared/ provided by the customer and are under their responsibility.</i> - Tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của bên gửi mẫu/ <i>The customer's name is written as requested by submitter.</i> - Công ty Cổ phần Phòng thử nghiệm Phúc Gia (PGL) không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thể ảnh hưởng đến giá trị sử dụng của kết quả/ <i>Phuc Gia Laboratory Corporation (PGL) is disclaimer when the information is supplied by the customers may affect the validity of results;</i> - Không được sao chép một phần báo cáo thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của PGL/ <i>This test report shall not be reproduced, except in full, without the written approval of PGL;</i> - Tính xác thực của báo cáo thử nghiệm này và nội dung của nó có thể được xác minh bằng cách liên hệ với PGL, đơn vị chịu trách nhiệm về báo cáo thử nghiệm này/ <i>The authenticity of this Test Report and its contents can be verified by contacting PGL, who is responsible for this Test Report.</i>	
1. Trong suốt báo cáo này, dấu chấm được sử dụng làm dấu phân cách thập phân/ Throughout this report, a point is used as the decimal separator. 2. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phần bù chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy/ The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.		
Head Office: Số 18, Ngõ 11 Thái Hà, Đống Đa, Hà Nội Phone: 0981 996 996/ 0982 996 696/ 024 7779 6696		Lab Center: Số 1, Huỳnh Tấn Phát, Long Bình, Hà Nội Cert Center: Số 1, Huỳnh Tấn Phát, Long Biên, Hà Nội
E-mail: lab@phucgia.com.vn Website: https://phucgia.com.vn		Trang/ Page: 2/ 5



CÔNG TY CỔ PHẦN PHÒNG THỬ NGHIỆM PHÚC GIA		TRUNG TÂM THỬ NGHIỆM KIỂM ĐỊNH PHÚC GIA	
PGL-YCKH-F009		KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM	
-250725.M03		TEST REPORT	
Mẫu thử: Đèn LED âm trần LUCY PRO			
Mã số: 2/2			
HÀNG: HX-11		LUCY PRO	
Công suất: 11W		Inside: CR190	
Góc chiếu: 120°		Màu vệt: Vàng	
NSX: 7/2025		Ánh sáng: 3Mau	
		BH 3 năm	
Trang 2/2			





ĐÈN LED BULB

Đèn LED Bulb Maxben nhỏ gọn, ánh sáng ổn định, tiết kiệm điện đến 80% so với bóng sợi đốt. Tuổi thọ cao giúp giảm chi phí thay thế. Phù hợp cho gia đình, cửa hàng, văn phòng và công trình.



ĐÈN LED BULB

6500K

3000K

Ưu điểm nổi bật



THÔNG DỤNG

Đui đèn chuẩn E27 phổ thông



AN TOÀN

Không chứa thủy ngân, không phát tia UV



ỔN ĐỊNH

Nguồn sáng ổn định, không nhấp nháy



BỀN BỈ

Chip LED độ bền cao, lâu giảm sáng

Ứng dụng thực tế



Cửa hàng



Nhà ở



Văn phòng



Nhà xưởng



Kho bãi

Thông số kỹ thuật



IP20	CRI > 80	AC180-250V 50/60Hz	15.000H	~90lm/W	NHIỆT ĐỘ HOẠT ĐỘNG 20°C ~ 40°C	TCVN 11843:2017 TCVN 11844:2017
-------------	----------	-----------------------	---------	---------	-----------------------------------	------------------------------------

MÃ QUẢN LÝ	CÔNG SUẤT (W)	QUANG THÔNG (LM)	ÁNH SÁNG	KÍCH THƯỚC (MM)	ĐÓNG GÓI (PCS)	GIÁ (VNĐ)
BE27-MB-A45-3	3	270	6500K/3000K	Φ45*H81	200	31.000
BE27-MB-A50-5	5	450	6500K/3000K	Φ50*H91	100	39.000
BE27-MB-A60-7	7	630	6500K/3000K	Φ60*H109	100	47.000
BE27-MB-A60-9	9	810	6500K/3000K	Φ60*H109	100	53.000
BE27-MB-A60L-12	12	1080	6500K/3000K	Φ60*H117	100	63.000
BE27-MB-A70-15	15	1350	6500K/3000K	Φ70*H132	100	73.000
BE27-MB-A80-18	18	1620	6500K/3000K	Φ80*H146	100	95.000
BE27-MB-A95-20	20	1800	6500K/3000K	Φ90*H187	24	116.000



BÓNG ĐÈN LED TRỤ HAPPY

6500K

3000K

Ưu điểm nổi bật

- THÔNG DỤNG**
Đui đèn chuẩn E27 phổ thông
- TÍNH TẾ**
Thân vỏ liền mạch kháng nước, bụi
- HIỆU QUẢ**
Mật tán quang cho ánh sáng mịn
- TIẾT KIỆM**
Giảm 30% chi phí so với các loại đèn khác

Ứng dụng thực tế

- Cửa hàng
- Nhà ở
- Văn phòng
- Nhà xưởng
- Kho bãi

Thông số kỹ thuật



Đèn đạt
RGO

Miễn trừ ánh sáng xanh
gây hại mắt

IP20

CRI > 80

AC170-250V
50/60Hz

30.000H

~90Lm/W

NIỆT ĐỘ HOẠT ĐỘNG
20°C ~50°C

TCVN 11843:2017
TCVN 11844:2017

MÃ QUẢN LÝ	CÔNG SUẤT (W)	QUANG THÔNG (LM)	ÁNH SÁNG	KÍCH THƯỚC (MM)	ĐÓNG GÓI (PCS)	GIÁ (VNĐ)
BE27-MB-T127-HP-20	20	1800	6500K/3000K	Φ82*H143	40	69.000
BE27-MB-T127-HP-30	30	2700	6500K/3000K	Φ102*H178	24	109.000
BE27-MB-T127-HP-40	40	3600	6500K/3000K	Φ117*H200	24	139.000
BE27-MB-T127-HP-50	50	4500	6500K/3000K	Φ137*H230	12	189.000

ĐÈN TUÝP LED

Đèn tuýp LED Maxben là giải pháp chiếu sáng hiện đại, thay thế hoàn hảo cho đèn huỳnh quang truyền thống. Không chỉ tiết kiệm đến 50% điện năng, đèn còn có nguồn sáng ổn định, không nhấp nháy và an toàn cho mắt. Với độ bền cao và ít tỏa nhiệt, tuýp LED đặc biệt phù hợp cho không gian nhà ở, văn phòng, trường học, nhà xưởng và các công trình dân dụng – công nghiệp.



ĐÈN TUÝP LED T8

6500K

Ưu điểm nổi bật



THÔNG DỤNG

Chuẩn đui đèn tuýp thông dụng



ỔN ĐỊNH

Độ sáng cao, không nhấp nháy



RÕ RÀNG

Thông số được in chi tiết lên tem



AN TOÀN

Chất liệu vỏ thân thiện với môi trường

Ứng dụng thực tế



Cửa hàng



Nhà ở



Văn phòng



Nhà xưởng



Kho bãi

Thông số kỹ thuật



IP20

CRI > 80



AC150-265V
50/60Hz



30.000H



~100lm/W



NHIỆT ĐỘ HOẠT ĐỘNG
20°C ~ 40°C



TCVN 11843:2017
TCVN 11844:2017

MÃ QUẢN LÝ	CÔNG SUẤT (W)	QUANG THÔNG (LM)	ÁNH SÁNG	KÍCH THƯỚC (MM)	ĐÓNG GÓI (PCS)	GIÁ (VNĐ)
T8-MB-28-1.2-T	28	2800	6500K	D1210*Φ35	25	118.000
T8-MB-45-1.2-T	45	4500	6500K	D1210*Φ35	25	149.000



ĐÈN LED BÁN NGUYỆT OVAL (TIÊU CHUẨN)

6500K

Ưu điểm nổi bật



HIỆN ĐẠI

Thiết kế tiêu chuẩn hiện đại, tinh tế



TIỆN DỤNG

Hợp với hầu hết không gian



CHẤT LƯỢNG

Độ sáng ổn định, giúp bảo vệ mắt và mang lại không gian thoải mái



CHÂN THỰC

Hiệu suất cao 100 Lm/W

Ứng dụng thực tế



Cửa hàng



Nhà ở



Văn phòng



Nhà xưởng



Kho bãi

Thông số kỹ thuật



IP20	CRI > 80	AC150-265V 50Hz	25.000H	~100Lm/W	NHIỆT ĐỘ HOẠT ĐỘNG -10°C ~ 45°C
-------------	----------	------------------------	----------------	-----------------	--

MÃ QUẢN LÝ	CÔNG SUẤT (W)	QUANG THÔNG (LM)	ÁNH SÁNG	KÍCH THƯỚC (MM)	ĐÓNG GÓI (PCS)	GIÁ (VNĐ)
BN-MB-OVTC-45-1.2-T	45	4500	6500K	1200*68*29	30	270.000
BN-MB-OVTC-70-1.2-T	70	7000	6500K	1200*75*29	30	399.000



ĐÈN LED BẢN NGUYỆT OVAL

6500K

Ưu điểm nổi bật



BỀN BỈ

Chip led hiệu suất cao Seoul seMiconductor Hàn Quốc



HIỆN ĐẠI

Bề mặt cong giúp góc chiếu sáng lên tới 180°



THUẬN TIỆN

Lắp đặt chỉ với 3 bước đơn giản trên nhiều loại bề mặt



AN TOÀN

Mặt tán quang giúp ánh sáng đều - mịn

Ứng dụng thực tế



Cửa hàng



Nhà ở



Văn phòng



Nhà xưởng



Kho bãi

Thông số kỹ thuật



IP20

CRI > 80



AC150-265V
50Hz



30.000H



~100lm/W



NHIỆT ĐỘ HOẠT ĐỘNG
-10°C ~ 45°C

Chip SEOUL

MÃ QUẢN LÝ	CÔNG SUẤT (W)	QUANG THÔNG (LM)	ÁNH SÁNG	KÍCH THƯỚC (MM)	ĐÓNG GÓI (PCS)	GIÁ (VNĐ)
BN-MB-OV20-0.6-T	20	1900	6500K	D600*R60*H30	20	199.000
BN-MB-OV40-1.2-T	40	3800	6500K	D1200*R60*H30	20	262.000
BN-MB-OV60-1.2-T	60	6000	6500K	D1200*R60*H30	20	389.000
BN-MB-OV70-1.2-T	70	6650	6500K	D1200*R85*H30	12	459.000



ĐÈN LED BẢN NGUYỆT

6500K

Ưu điểm nổi bật

- BỀN BỈ**
Khung nhôm kết hợp nhựa Abs cao cấp
- TIỆN DỤNG**
Nẹp lắp đặt dễ dàng tháo ra và di chuyển
- HIỆN ĐẠI**
Sử dụng chip led Seoul - Hàn Quốc
- AN TOÀN**
Mặt tán quang giúp ánh sáng đều - mịn

Ứng dụng thực tế



Thông số kỹ thuật



IP20

CRI > 80

AC50-265V
50/60Hz

30.000H

~100Lm/W

NHIỆT ĐỘ HOẠT ĐỘNG
-10°C ~ 40°C

Chip SEOUL

MÃ QUẢN LÝ	CÔNG SUẤT (W)	QUANG THÔNG (LM)	ÁNH SÁNG	KÍCH THƯỚC (MM)	ĐÓNG GÓI (PCS)	GIÁ (VNĐ)
BN-MB-20-0.6-T	20	2000	6500K	D600*R74*H24	15	187.000
BN-MB-40-1.2-T	40	4000	6500K	D1200*R74*H24	15	262.000

ĐÈN LED ÂM TRẦN ÁNH SÁNG TỎA

Đèn LED âm trần ánh sáng tỏa Maxben mang lại nguồn sáng dịu êm, không mỏi mắt. Công nghệ LED giúp tiết kiệm điện, tuổi thọ cao, đảm bảo chiếu sáng ổn định trong thời gian dài. Thích hợp cho phòng khách, phòng ngủ, khách sạn, showroom.



ĐÈN ÂM TRẦN HAPPY V2

6500K

4000K

3000K

Ưu điểm nổi bật



NHỰA CAO CẤP

Vỏ nhựa chịu nhiệt cao, khó biến dạng và chống ố vàng



MIỄN TRỪ ÁNH SÁNG XANH

Đạt chứng nhận RG0, không chứa ánh sáng xanh gây hại, bảo vệ mắt tối ưu



TIỆN DỤNG

Kích thước cắt lỗ phổ biến, phù hợp với nhiều loại trần lắp đặt



NĂNG SUẤT

Hiệu suất phát sáng cao 90lm/W

Ứng dụng thực tế



Cửa hàng



Nhà ở



Văn phòng

Thông số kỹ thuật



IP20

CRI > 80



AC170-250V
50/60Hz



20.000H



~90lm/W



NHIỆT ĐỘ HOẠT ĐỘNG
20°C ~ 50°C



TCVN 11843:2017
TCVN 11844:2017

MÃ QUẢN LÝ	CÔNG SUẤT (W)	QUANG THÔNG (LM)	ÁNH SÁNG	KÍCH THƯỚC (MM)	CẮT LỖ (MM)	ĐÓNG GÓI (PCS)	GIÁ (VNĐ)
DL-MB-HP2-9	9W	740	6500K/3000K/4000K	D120*H30	Ø90	100	77.000
DL-MB-HP2-9-DM	9W	740	ĐỔI MÀU	D120*H30	Ø90	100	99.000
DL-MB-HP2-12	12W	1100	6500K/3000K/4000K	D140*H30	Ø110	80	99.000
DL-MB-HP2-12-DM	12W	1100	ĐỔI MÀU	D140*H30	Ø110	80	124.000
DL-MB-HP2-18	18W	1620	6500K/3000K/4000K	D174*H30	Ø140	60	139.000
DL-MB-HP2-18-DM	18W	1620	ĐỔI MÀU	D174*H30	Ø140	60	169.000
DL-MB-HP2-24	24W	2160	6500K/3000K/4000K	D220*H30	Ø200	40	LIÊN HỆ
DL-MB-HP2-24-DM	24W	2160	ĐỔI MÀU	D220*H30	Ø200	40	LIÊN HỆ



ĐÈN ÂM TRẦN SIÊU MỎNG

6500K

4000K

3000K

Ưu điểm nổi bật



SIÊU MỎNG

Có thể lắp đặt với trần có khe hẹp chỉ 20mm



ĐA DẠNG

Có 3 loại viền: Trắng - Bạc - Vàng



HIỆU QUẢ

Sử dụng vỏ nhôm tăng khả năng tản nhiệt và độ bền



HIỆN ĐẠI

Sử dụng bộ nguồn có dải điện áp rộng AC85-250V



Ứng dụng thực tế



Cửa hàng



Nhà ở



Văn phòng

Thông số kỹ thuật



IP20

CRI > 80



AC85-250V
50/60Hz



30.000H



~80Lm/W



NHIỆT ĐỘ HOẠT ĐỘNG
-20°C ~ 40°C



GÓC CHIẾU
120°

MÃ QUẢN LÝ	CÔNG SUẤT (W)	QUANG THÔNG (LM)	ÁNH SÁNG	KÍCH THƯỚC (MM)	CẮT LỖ (MM)	ĐÓNG GÓI (PCS)	GIÁ (VNĐ)
DL-MB-SMV/SMB/SMT-9	9	720	6500K/4000K/3000K	D122*H15	Ø110	50	135.000
DL-MB-SMV/SMB/SMT-9-DM	9	720	ĐỔI MÀU	D122*H15	Ø110	50	155.000
DL-MB-SMV/SMB/SMT-D135-9	9	720	6500K/4000K/3000K	D145*H22	Ø125-135	50	165.000
DL-MB-SMV/SMB/SMT-D135-9-DM	9	720	ĐỔI MÀU	D145*H22	Ø125-135	50	185.000
DL-MB-SMV/SMB/SMT-12	12	960	6500K/4000K/3000K	D145*H22	Ø125-135	50	175.000
DL-MB-SMV/SMB/SMT-12-DM	12	960	ĐỔI MÀU	D145*H22	Ø125-135	50	195.000



ĐÈN ÂM TRẦN LUCY

6500K

4000K

3000K

Ưu điểm nổi bật



HIỆU QUẢ

Bộ khuếch tán chống chói cho ra ánh sáng đều



BẮT MẮT

Linh hoạt đổi màu ánh sáng với màu viền vàng - bạc - trắng



CHẤT LƯỢNG

Vỏ hợp kim nhôm giúp tăng khả năng tản nhiệt



HIỆN ĐẠI

Tích hợp DRIVER nguồn ổn định, chống xung, bảo vệ quá tải

Ứng dụng thực tế



Cửa hàng



Nhà ở



Văn phòng

Thông số kỹ thuật



Chip
RG1

Hạn chế ánh sáng xanh gây hại mắt

IP20

CRI > 90



AC165-250V
50/60Hz



30.000H



85~100lm/W



NHIỆT ĐỘ HOẠT ĐỘNG
-20°C ~ 50°C



GÓC CHIẾU
120°

MÃ QUẢN LÝ	CÔNG SUẤT (W)	QUANG THÔNG (LM)	ÁNH SÁNG	KÍCH THƯỚC (MM)	CẮT LỖ (MM)	ĐÓNG GÓI (PCS)	GIÁ (VNĐ)
DL-MB-LC-VV/VB/VT-9	9	760	6500K/4000K/3000K	D115*H32	Ø90-105	60	125.000
DL-MB-LC-VV/VB/VT-9-DM	9	760	ĐỔI MÀU	D115*H32	Ø90-105	60	140.000
DL-MB-LC-VV/VB/VT-12	12	1200	6500K/4000K/3000K	D145*H34	Ø115-140	60	177.000
DL-MB-LC-VV/VB/VT-12-DM	12	1200	ĐỔI MÀU	D145*H34	Ø115-140	60	199.000



NEW ĐÈN ÂM TRẦN LUCY PRO

6500K

4000K

3000K

Ưu điểm nổi bật



VƯỢT TRỘI

Mặt tản quang PC với độ xuyên sáng 82%



ĐA DẠNG

Linh hoạt đổi màu ánh sáng với màu viền vàng - bạc - trắng



LINH HOẠT

Phù hợp với nhiều loại trần và nơi lắp đặt



AN TOÀN

Tích hợp công nghệ chống sét lan truyền

Ứng dụng thực tế



Cửa hàng



Nhà ở



Văn phòng

Thông số kỹ thuật



IP20

CRI 90

AC170-240V
50/60Hz

30.000H

85-100lm/W

NHIỆT ĐỘ HOẠT ĐỘNG
-20°C ~ 50°C

GÓC CHIẾU
120°

MÃ QUẢN LÝ	CÔNG SUẤT (W)	QUANG THÔNG (LM)	ÁNH SÁNG	KÍCH THƯỚC (MM)	CẮT LỖ (MM)	ĐÓNG GÓI (PCS)	GIÁ (VNĐ)
DL-MB-LC-PR-VT/VV/VB-7	7	595	6500K/3000K/4000K	D120*H30	Ø85-115	60	179.000
DL-MB-LC-PR-VT/VV/VB-7-DM	7	595	ĐỔI MÀU	D120*H30	Ø85-115	60	199.000
DL-MB-LC-PR-VT/VV/VB-9	9	900	6500K/3000K/4000K	D120*H30	Ø85-115	60	189.000
DL-MB-LC-PR-VT/VV/VB-9-DM	9	900	ĐỔI MÀU	D120*H30	Ø85-115	60	210.000
DL-MB-LC-PR-VT/VV/VB-11	11	1100	6500K/3000K/4000K	D120*H30	Ø85-115	60	199.000
DL-MB-LC-PR-VT/VV/VB-11-DM	11	1100	ĐỔI MÀU	D120*H30	Ø85-115	60	220.000



ĐÈN ÂM TRẦN CHỐNG CHÓI ZEN

6500K

4000K

3000K

Ưu điểm nổi bật



CÔNG NGHỆ MỚI

Khuếch tán chống chói kim cương



NĂNG SUẤT

Truyền ánh sáng đi xa tốt



TIỆN DỤNG

Đa dạng màu chóa và ánh sáng



CỨNG CẤP

Vỏ nhôm chất lượng cao, tai gài inox chống han rỉ

Ứng dụng thực tế



Cửa hàng



Nhà ở



Văn phòng

Thông số kỹ thuật



Hạn chế ánh sáng xanh gây hại mắt

MÀU CHÓA : ĐEN/ TRẮNG

IP20

CRI > 90



AC165-250V
50/60Hz



30.000H



85-LM/W



NHIỆT ĐỘ HOẠT ĐỘNG
-20°C ~ 50°C



GÓC CHIẾU
60°

MÃ QUẢN LÝ	CÔNG SUẤT (W)	QUANG THÔNG (LM)	ÁNH SÁNG	KÍCH THƯỚC (MM)	CẮT LỖ (MM)	ĐÓNG GÓI (PCS)	GIÁ (VNĐ)
DL-MB-CC-D75-10-DE/TR	10W	850	6500K/4000K/3000K	Φ88*H38	Φ75	60	189.000
DL-MB-CC-D75-10-DE/TR-DM	10W	850	ĐỔI MÀU	Φ88*H38	Φ75	60	212.000
DL-MB-CC-D95-12-DE/TR	12W	1020	6500K/4000K/3000K	Φ110*H53	Φ95	30	276.000
DL-MB-CC-D95-12-DE/TR-DM	12W	1020	ĐỔI MÀU	Φ110*H53	Φ95	30	305.000
DL-MB-CC-D115-15-DE/TR	15W	1275	6500K/4000K/3000K	Φ135*H57	Φ115	30	376.000
DL-MB-CC-D115-15-DE/TR-DM	15W	1275	ĐỔI MÀU	Φ135*H57	Φ115	30	410.000



ĐÈN LED ÂM TRẦN CHIẾU ĐIỂM

Đèn LED âm trần chiếu điểm Maxben tập trung ánh sáng, làm nổi bật vật thể được chiếu sáng. Vật liệu chất lượng cao cùng lá tản nhiệt dày dặn giúp gia tăng tuổi thọ của đèn. Phù hợp cho showroom, nhà hàng, quán cà phê và cửa hàng trưng bày.



ĐÈN ÂM TRẦN SPOTLIGHT ME

6500K

4000K

3000K

Ưu điểm nổi bật



CÔNG NGHỆ

Công nghệ chống chói UGR<10, tích hợp chức năng ẩn nguồn sáng và điều khiển ánh sáng



LINH HOẠT

Ánh sáng tỏa theo góc chiếu linh hoạt 15° - 36°, dễ dàng điều chỉnh theo nhu cầu sử dụng



AN TOÀN

Không phát tia UV, tia hồng ngoại, không chứa thủy ngân - an toàn cho sức khỏe gia đình



CHÂN THỰC

Chỉ số hoàn màu cao (CRI ≥ 95) - Màu sắc chân thực, không gian sống động

Ứng dụng thực tế



Cửa hàng



Nhà ở



Văn phòng

Thông số kỹ thuật



GÓC CHIẾU : 15°/24°/36°

MÀU CHÓA : ĐEN / TRẮNG

IP20

CRI > 95

AC85-265V
50/60HzNHIỆT ĐỘ HOẠT ĐỘNG
-20°C ~ 50°CChip
RG1 Hạn chế ánh sáng xanh
gây hại mắt

>85lm/W

MÃ QUẢN LÝ	CÔNG SUẤT (W)	QUANG THÔNG (LM)	ÁNH SÁNG	KÍCH THƯỚC (MM)	CẮT LỖ (MM)	ĐÓNG GÓI (PCS)	GIÁ (VNĐ)
DL-MB-ME-D75-10	10	850	3000K/4000K/6500K	Ø85xH75	Ø75	36	199.000
DL-MB-ME-D75-10-DM	10	850	ĐỔI MÀU	Ø85xH75	Ø75	36	259.000
DL-MB-ME-D75-12	12	850	3000K/4000K/6500K	Ø85xH75	Ø75	36	199.000
DL-MB-ME-D75-12-DM	12	850	ĐỔI MÀU	Ø85xH75	Ø75	36	259.000



ĐÈN ÂM TRẦN SPOTLIGHT PROLUX-SP2

6500K

4000K

3000K



Ưu điểm nổi bật



CÔNG NGHỆ

Công nghệ chống chói UGR<6 và tích hợp chức năng ẩn nguồn sáng



LINH HOẠT

Ánh sáng tỏa theo góc chiếu linh hoạt 15° - 36°, dễ dàng điều chỉnh theo nhu cầu sử dụng



AN TOÀN

Kiểu dáng nhỏ gọn, sang trọng, hòa hợp với mọi không gian từ hiện đại đến tối giản



CHÂN THỰC

Chỉ số hoàn màu cao (CRI ≥ 98) - Màu sắc chân thực, không gian sống động

Ứng dụng thực tế



Cửa hàng



Nhà ở



Văn phòng

Thông số kỹ thuật



GÓC CHIẾU : 15°/24°/36°

IP20

CRI 98



AC85-265V
50/60Hz



NHIỆT ĐỘ HOẠT ĐỘNG
-20°C ~ 50°C



Hạn chế ánh sáng xanh
gây hại mắt



>85lm/W



Vật liệu:
Nhôm đúc

MÃ QUẢN LÝ	CÔNG SUẤT (W)	QUANG THÔNG (LM)	ÁNH SÁNG	KÍCH THƯỚC (MM)	CẮT LỖ (MM)	ĐÓNG GÓI (PCS)	GIÁ (VNĐ)
DL-MB-SP2-D40-3	3	255	3000K/4000K/6500K	Ø45×H50	Ø40	36	479.000
DL-MB-SP2-D40-5	5	425	3000K/4000K/6500K	Ø45×H50	Ø40	36	486.000
DL-MB-SP2-D50-5	5	425	3000K/4000K/6500K	Ø55×H66	Ø50	36	658.000
DL-MB-SP2-D50-7	7	595	3000K/4000K/6500K	Ø55×H66	Ø50	36	668.000
DL-MB-SP2-D50-7-DM	7	595	ĐỔI MÀU	Ø55×H66	Ø50	36	731.000
DL-MB-SP2-D60-7	7	595	3000K/4000K/6500K	Ø70×H76	Ø60	36	805.000
DL-MB-SP2-D60-7-DM	7	595	ĐỔI MÀU	Ø70×H76	Ø60	36	879.000
DL-MB-SP2-D60-10	10	850	3000K/4000K/6500K	Ø70×H76	Ø60	36	856.000
DL-MB-SP2-D60-10-DM	10	850	ĐỔI MÀU	Ø70×H76	Ø60	36	957.000
DL-MB-SP2-D60-12	12	1020	3000K/4000K/6500K	Ø70×H76	Ø60	36	867.000
DL-MB-SP2-D60-12-DM	12	1020	ĐỔI MÀU	Ø70×H76	Ø60	36	957.000



ĐÈN ÂM TRẦN SPOTLIGHT PROLUX-SP7

6500K

4000K

3000K



Ưu điểm nổi bật



CÔNG NGHỆ

Công nghệ chống chói UGR<6, tích hợp chức năng ấn nguồn sáng và điều khiển ánh sáng



LINH HOẠT

Ánh sáng tỏa theo góc chiếu linh hoạt 15° - 50°, dễ dàng điều chỉnh theo nhu cầu sử dụng



AN TOÀN

Không phát tia UV, tia hồng ngoại, không chứa thủy ngân – an toàn cho sức khỏe gia đình



CHÂN THỰC

Chỉ số hoàn màu cao (CRI ≥ 98) – Màu sắc chân thực, không gian sống động

Ứng dụng thực tế



Cửa hàng



Nhà ở



Văn phòng

Thông số kỹ thuật



GÓC CHIẾU : 15°/24°/36°/50°

MÀU CHÓA : ĐEN/ TRẮNG

IP20

CRI 98



AC85-265V
50/60Hz



NHIỆT ĐỘ HOẠT ĐỘNG
-20°C ~ 50°C



Chip RG1 Hạn chế ánh sáng xanh gây hại mắt



>85lm/W



Vật liệu:
Nhôm đúc

MÃ QUẢN LÝ	CÔNG SUẤT (W)	QUANG THÔNG (LM)	ÁNH SÁNG	KÍCH THƯỚC (MM)	CẮT LỖ (MM)	ĐÓNG GÓI (PCS)	GIÁ (VNĐ)
DL-MB-SP7-D55A-5	5	425	3000K/4000K/6500K	Ø65xH75	Ø55	36	468.000
DL-MB-SP7-D55A-7	7	595	3000K/4000K/6500K	Ø65xH75	Ø55	36	479.000
DL-MB-SP7-D55A-7-DM	7	595	ĐỔI MÀU	Ø65xH75	Ø55	36	528.000
DL-MB-SP7-D55B-10	10	850	3000K/4000K/6500K	Ø65xH90	Ø55	36	557.000
DL-MB-SP7-D55B-10-DM	10	850	ĐỔI MÀU	Ø65xH90	Ø55	36	638.000
DL-MB-SP7-D75A-10	10	850	3000K/4000K/6500K	Ø85xH75	Ø75	36	561.000
DL-MB-SP7-D75A-10-DM	10	850	ĐỔI MÀU	Ø85xH75	Ø75	36	641.000
DL-MB-SP7-D75B-12	12	1020	3000K/4000K/6500K	Ø85xH90	Ø75	36	609.000
DL-MB-SP7-D75B-12-DM	12	1020	ĐỔI MÀU	Ø85xH90	Ø75	36	679.000
DL-MB-SP7-D95A-12	12	1020	3000K/4000K/6500K	Ø105xH105	Ø95	36	976.000
DL-MB-SP7-D95A-12-DM	12	1020	ĐỔI MÀU	Ø105xH105	Ø95	20	1.046.000
DL-MB-SP7-D75C-15	15	1275	3000K/4000K/6500K	Ø85xH100	Ø75	36	746.000
DL-MB-SP7-D95A-15	15	1275	3000K/4000K/6500K	Ø105xH105	Ø95	20	1.010.000
DL-MB-SP7-D95A-18	18	1530	3000K/4000K/6500K	Ø105xH105	Ø95	20	1.030.000



ĐÈN ÂM TRẦN PROLUX-T

6500K

4000K

3000K

Ưu điểm nổi bật



CÔNG NGHỆ

Công nghệ chống chói UGR<10



HIỆU ỨNG

Góc chiếu 90° tạo ánh sáng tập trung



AN TOÀN

Không phát tia UV, tia hồng ngoại, không chứa thủy ngân – an toàn cho sức khỏe gia đình



CHÂN THỰC

Chỉ số hoàn màu cao (CRI ≥ 97) – Màu sắc chân thực, không gian sống động

Màu chóa



CHÓA VÀNG



CHÓA TRẮNG



CHÓA ĐEN

Ứng dụng thực tế



Cửa hàng



Nhà ở



Văn phòng

Thông số kỹ thuật



IP20

CRI 97



AC170-240V



NHIỆT ĐỘ HOẠT ĐỘNG
-20°C ~ 50°C



Chip
RG1 Hạn chế ánh sáng xanh
gây hại mắt



>85lm/W



Vật liệu:
Nhôm đúc

MÃ QUẢN LÝ	CÔNG SUẤT (W)	QUANG THÔNG (LM)	ÁNH SÁNG	KÍCH THƯỚC (MM)	CẮT LỖ (MM)	ĐÓNG GÓI (PCS)	GIÁ (VNĐ)
DL-MB-PR-T-D75-9-DE/TR/V	9	765	3000K/4000K/6500K	D100*H44	Ø75-90	100	286.000
DL-MB-PR-T-D75-9-DE/TR/V-DM	9	765	ĐỔI MÀU	D100*H44	Ø75-90	100	339.000
DL-MB-PR-T-D90-10-DE/TR/V	10	850	3000K/4000K/6500K	D122*H44	Ø90-110	48	407.000
DL-MB-PR-T-D90-10-DE/TR/V-DM	10	850	ĐỔI MÀU	D122*H44	Ø90-110	48	469.000
DL-MB-PR-T-D90-12-DE/TR/V	12	1020	3000K/4000K/6500K	D122*H44	Ø90-110	48	407.000
DL-MB-PR-T-D90-12-DE/TR/V-DM	12	1020	ĐỔI MÀU	D122*H44	Ø90-110	48	469.000



ĐÈN ÂM TRẦN SPOTLIGHT PROLUX-SPX1

6500K

4000K

3000K

Ưu điểm nổi bật



CÔNG NGHỆ

Công nghệ chống chói UGR<6 và tích hợp chức năng ấn nguồn sáng



LINH HOẠT

Ảnh sáng tỏa theo góc chiếu linh hoạt 15° - 60°, dễ dàng điều chỉnh theo nhu cầu sử dụng



BỀN BỈ

IP54 chống nước nhẹ, lắp đặt trong khu vực có độ ẩm cao.



CHÂN THỰC

Chỉ số hoàn màu cao (CRI ≥ 98) – Màu sắc chân thực, không gian sống động

Ứng dụng thực tế



Cửa hàng



Nhà ở



Văn phòng



Phòng xông hơi



Spa

Thông số kỹ thuật



GÓC CHIẾU : 15°/24°/36°/60°

MÀU CHÓA : ĐEN/ TRẮNG

IP54	CRI 98	AC85-265V 50/60Hz	NHIỆT ĐỘ HOẠT ĐỘNG -20°C ~ 50°C	Chip RG1	Hạn chế ánh sáng xanh gây hại mắt	>85lm/W	Vật liệu: Nhôm đúc
-------------	---------------	------------------------------	--	---------------------	--	-------------------	-------------------------------

MÃ QUẢN LÝ	CÔNG SUẤT (W)	QUANG THÔNG (LM)	ÁNH SÁNG	KÍCH THƯỚC (MM)	CẮT LỖ (MM)	ĐÓNG GÓI (PCS)	GIÁ (VNĐ)
DL-MB-SPX1-D75-7	7	595	3000K/4000K/6500K	Ø90×H55	Ø75	36	722.000
DL-MB-SPX1-D75-7-DM	7	595	ĐỔI MÀU	Ø90×H55	Ø75	36	772.000
DL-MB-SPX1-D75-10	10	850	3000K/4000K/6500K	Ø90×H55	Ø75	36	773.000
DL-MB-SPX1-D75-10-DM	10	850	ĐỔI MÀU	Ø90×H55	Ø75	36	854.000



ĐÈN ÂM TRẦN SPOTLIGHT PROLUX-SPH1

6500K

4000K

3000K



Ưu điểm nổi bật



CÔNG NGHỆ

Công nghệ chống chói UGR<6 và tích hợp chức năng ẩn nguồn sáng



LINH HOẠT

Ánh sáng tỏa theo góc chiếu linh hoạt 15° - 55°, dễ dàng điều chỉnh theo nhu cầu sử dụng



AN TOÀN

Không phát tia UV, tia hồng ngoại, không chứa thủy ngân – an toàn cho sức khỏe gia đình



CHÂN THỰC

Chỉ số hoàn màu cao (CRI ≥ 98) – Màu sắc chân thực, không gian sống động

Ứng dụng thực tế



Cửa hàng



Nhà ở



Văn phòng

Thông số kỹ thuật



GÓC CHIẾU : 15°/24°/36°/55°

MÀU CHÓA : ĐEN/ TRẮNG

IP20

CRI 98



AC85-265V
50/60Hz



NHIỆT ĐỘ HOẠT ĐỘNG
-20°C ~ 50°C



Chip
RG1 Hạn chế ánh sáng xanh
gây hại mắt



>85lm/W



Vật liệu:
Nhôm đúc

MÃ QUẢN LÝ	CÔNG SUẤT (W)	QUANG THÔNG (LM)	ÁNH SÁNG	KÍCH THƯỚC (MM)	CẮT LỖ (MM)	ĐÓNG GÓI (PCS)	GIÁ (VNĐ)
DL-MB-SPH1-D90-10	10	850	3000K/4000K/6500K	Ø98×H60	Ø85-90	20	719.000
DL-MB-SPH1-D90-10-DM	10	850	ĐỔI MÀU	Ø98×H60	Ø85-90	20	800.000
DL-MB-SPH1-D90-12	12	1020	3000K/4000K/6500K	Ø98×H60	Ø85-90	20	729.000
DL-MB-SPH1-D90-12-DM	12	1020	ĐỔI MÀU	Ø98×H60	Ø85-90	20	810.000



NEW ĐÈN ÂM TRẦN SPOTLIGHT PROLUX-TT (Phiên bản bát tròn)

6500K

4000K

3000K

Ưu điểm nổi bật



CÔNG NGHỆ

Công nghệ chống chói UGR<6, tích hợp chức năng ấn nguồn sáng và điều khiển ánh sáng



LINH HOẠT

Ánh sáng tỏa theo góc chiếu linh hoạt 15° - 50°, dễ dàng điều chỉnh theo nhu cầu sử dụng



AN TOÀN

Không phát tia UV, tia hồng ngoại, không chứa thủy ngân – an toàn cho sức khỏe gia đình



CHÂN THỰC

Chỉ số hoàn màu cao (CRI ≥ 98) – Màu sắc chân thực, không gian sống động

Ứng dụng thực tế



Cửa hàng



Nhà ở



Văn phòng

Thông số kỹ thuật



GÓC CHIẾU : 15°/24°/36°/50°

MÀU CHÓA : ĐEN/ TRẮNG

IP20

CRI 98



AC85-265V
50/60Hz



NHIỆT ĐỘ HOẠT ĐỘNG
-20°C ~ 50°C



Chip RG1 Hạn chế ánh sáng xanh gây hại mắt



>85lm/W



Vật liệu: Nhôm đúc

MÃ QUẢN LÝ	CÔNG SUẤT (W)	QUANG THÔNG (LM)	ÁNH SÁNG	KÍCH THƯỚC (MM)	CẮT LỖ (MM)	ĐÓNG GÓI (PCS)	GIÁ (VNĐ)
DL-MB-SP-R-D80-7	7	595	3000K/4000K/6500K	D89*H97	Ø75-80	30	694.000
DL-MB-SP-R-D80-7-DM	7	595	ĐỔI MÀU	D89*H97	Ø75-80	30	765.000
DL-MB-SP-R-D80-10	10	850	3000K/4000K/6500K	D89*H97	Ø75-80	30	735.000
DL-MB-SP-R-D80-10-DM	10	850	ĐỔI MÀU	D89*H97	Ø75-80	30	854.000
DL-MB-SP-R-D80-12	12	1020	3000K/4000K/6500K	D89*H97	Ø75-80	30	763.000
DL-MB-SP-R-D80-12-DM	12	1020	ĐỔI MÀU	D89*H97	Ø75-80	30	854.000
DL-MB-SP-R-D100-15	15	1275	3000K/4000K/6500K	D110*H117	Ø100	30	1.020.000
DL-MB-SP-R-D100-18	18	1530	3000K/4000K/6500K	D110*H117	Ø100	30	1.040.000



ĐÈN ÂM TRẦN SPOTLIGHT PROLUX-TT (Phiên bản bát đôi)

6500K

4000K

3000K

Ưu điểm nổi bật



CÔNG NGHỆ

Công nghệ chống chói UGR<6, tích hợp chức năng ẩn nguồn sáng và điều khiển ánh sáng



LINH HOẠT

Ánh sáng tỏa theo góc chiếu linh hoạt 15° - 50°, dễ dàng điều chỉnh theo nhu cầu sử dụng



AN TOÀN

Không phát tia UV, tia hồng ngoại, không chứa thủy ngân – an toàn cho sức khỏe gia đình



CHÂN THỰC

Chỉ số hoàn màu cao (CRI ≥ 98) – Màu sắc chân thực, không gian sống động

Ứng dụng thực tế



Cửa hàng



Nhà ở



Văn phòng

Thông số kỹ thuật



GÓC CHIẾU : 15°/24°/36°/50°

MÀU CHÓA : ĐEN/ TRẮNG

IP20

CRI 98



AC85-265V
50/60Hz



NHIỆT ĐỘ HOẠT ĐỘNG
-20°C ~ 50°C



Chip
RG1

Hạn chế ánh sáng xanh
gây hại mắt



>85lm/W



Vật liệu:
Nhôm đúc

MÃ QUẢN LÝ	CÔNG SUẤT (W)	QUANG THÔNG (LM)	ÁNH SÁNG	KÍCH THƯỚC (MM)	CẮT LỖ (MM)	ĐÓNG GÓI (PCS)	GIÁ (VNĐ)
DL-MB-SP-S2-D80-7	7	595	3000K/4000K/6500K	D170*R90*C97	D155*R80	15	1.499.000
DL-MB-SP-S2-D80-10	10	850	3000K/4000K/6500K	D170*R90*C98	D155*R80	15	1.602.000
DL-MB-SP-S2-D100-12	12	1020	ĐỔI MÀU	D210*R115*C117	D190*R100	15	LIÊN HỆ

ĐÈN RAY THẾ HỆ MỚI MT

Đèn ray nam châm Maxben là lựa chọn chiếu sáng linh hoạt với thiết kế từ tính thông minh, cho phép thay đổi vị trí đèn dễ dàng mà không cần tháo lắp. Hệ ray tương thích cả dạng nổi và chìm, đi kèm nhiều mẫu đèn chiếu điểm, tán quang hiện đại, phù hợp cho phòng khách, showroom, căn hộ cao cấp và các không gian sáng tạo.



Thông số chung

IP20

CRI 90



DC48V



30.000H



80lm/W



NHIỆT ĐỘ HOẠT ĐỘNG
20°C ~ 50°C



ĐÈN RAY TÁN QUANG THẲNG

Thông số kỹ thuật



MÃ QUẢN LÝ	CÔNG SUẤT (W)	KÍCH THƯỚC (MM)	ÁNH SÁNG	ĐIỆN ÁP	GIÁ (VNĐ)
RN-MB-TQT-235-12-DE	12	D235*R23*C26	3000K/4000K/5700K	48	627.000
RN-MB-TQT-350-18-DE	18	D350*R23*C26	3000K/4000K/5700K	48	867.000



ĐÈN RAY TÁN QUANG GẬP

Thông số kỹ thuật



MÃ QUẢN LÝ	CÔNG SUẤT (W)	KÍCH THƯỚC (MM)	ÁNH SÁNG	ĐIỆN ÁP	GIÁ (VNĐ)
RN-MB-TQG-235-12-DE	12	D235*R23*C76	3000K/4000K/5700K	48	1.102.000



ĐÈN RAY TIÊU ĐIỂM THẲNG

Thông số kỹ thuật



MÃ QUẢN LÝ	CÔNG SUẤT (W)	KÍCH THƯỚC (MM)	ÁNH SÁNG	ĐIỆN ÁP	GÓC CHIẾU	GIÁ (VNĐ)
RN-MB-TDT-120-6-DE-24D/36D	6	D120*R23*C26	3000K/4000K/5700K	48	24°/36°	495.000
RN-MB-TDT-235-12-DE-24D/36D	12	D235*R23*C26	3000K/4000K/5700K	48	24°/36°	682.000
RN-MB-TDT-350-18-DE-24D/36D	18	D350*R23*C26	3000K/4000K/5700K	48	24°/36°	949.000



Thông số chung

IP20	CRI 90	DC48V	30.000H	80Lm/W	NHIỆT ĐỘ HOẠT ĐỘNG 20°C ~ 50°C
------	--------	-------	---------	--------	-----------------------------------



ĐÈN RAY TIÊU ĐIỂM GẬP

Thông số kỹ thuật



MÃ QUẢN LÝ	CÔNG SUẤT (W)	KÍCH THƯỚC (MM)	ÁNH SÁNG	ĐIỆN ÁP	GÓC CHIẾU	GIÁ (VNĐ)
RN-MB-TDG-120-6-DE-24D/36D	6	D120* R_{23} *C26	3000K/4000K/5700K	48	24°/36°	840.000
RN-MB-TDG-235-12-DE-24D/36D	12	D235* R_{23} *C26	3000K/4000K/5700K	48	24°/36°	1.123.000



ĐÈN RAY RỌI GẬP

Thông số kỹ thuật



MÃ QUẢN LÝ	CÔNG SUẤT (W)	KÍCH THƯỚC (MM)	ÁNH SÁNG	ĐIỆN ÁP	GÓC CHIẾU	GIÁ (VNĐ)
RN-MB-RG-D45-12-DE-24D/36D	12	$\varnothing 67$ *L155	3000K/4000K/5700K	48	24°/ 36°	906.000



Thông số chung

IP20

CRI 90



DC48V



30.000H



80Lm/W



NHIỆT ĐỘ HOẠT ĐỘNG
20°C ~ 50°C

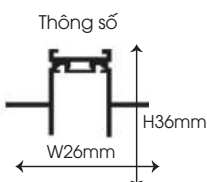
RAY THẾ HỆ MỚI PHỤ KIỆN



Bộ nguồn



Thanh ray
lắp âm



Thông số



Thanh ray
lắp nổi



Nối góc nằm âm



Nối góc đứng âm



Nối góc đứng nổi



Nối góc nằm nổi



Nối chữ T



Nối chữ thập



Nối thẳng nổi



Dây tiếp điện 1 đầu



Dây tiếp điện 2 đầu

Thông số kỹ thuật



MÃ QUẢN LÝ	MÔ TẢ	GIÁ (VNĐ)
LK-MB-RN-NGUON-100	BỘ NGUỒN 100W	965.000
LK-MB-RN-NGUON-200	BỘ NGUỒN 200W	1.342.000
LK-MB-RN-TRA-2M	THANH RAY LẮP ÂM - D2000*R26*H36MM	1.584.000
LK-MB-RN-TRN-2M	THANH RAY LẮP NỔI - D2000* R5.5*H23MM	621.000
LK-MB-RN-NR2D-AM-DE	NỐI GÓC ĐỨNG ÂM	412.000
LK-MB-RN-NR2D-NOI-DE	NỐI GÓC ĐỨNG NỔI	138.000
LK-MB-RN-NR2N-AM-DE	NỐI GÓC NÀM ÂM	412.000
LK-MB-RN-NR2N-NOI-DE	NỐI GÓC NÀM NỔI	103.000
LK-MB-RN-NR3-NOI-DE	NỐI CHỮ T	138.000
LK-MB-RN-NR4-NOI-DE	NỐI CHỮ THẬP	172.000
LK-MB-RN-NRT-NOI-DE	NỐI THẲNG NỔI	69.000
LK-MB-RN-DAY TIEP DIEN-1	DÂY TIẾP ĐIỆN 1 ĐẦU	158.000
LK-MB-RN-DAY TIEP DIEN-2	DÂY TIẾP ĐIỆN 2 ĐẦU	192.000

ĐÈN LED RỌI RAY

Đèn rọi ray sử dụng hệ **thanh ray Maxben** linh hoạt, cho phép dễ dàng trượt, xoay và điều chỉnh vị trí chiếu sáng theo nhu cầu từng không gian mà không cần tháo lắp phức tạp. Ánh sáng chiếu điểm sắc nét, chỉ số hoàn màu cao giúp nổi bật vẻ đẹp của sản phẩm, nội thất và các chi tiết trang trí một cách tinh tế. Đây là lựa chọn lý tưởng cho cửa hàng, showroom, phòng trưng bày hay bất kỳ không gian nào cần sự linh hoạt trong bố trí ánh sáng.



PHỤ KIỆN ĐÈN LED RỌI RAY



Thông số kỹ thuật



 MÃ QUẢN LÝ	 MÔ TẢ	 GIÁ (VNĐ)
PK-MB-TR-1M-D/T	CHIỀU DÀI 1M	132.000
PK-MB-TR-1.5M-D/T	CHIỀU DÀI 1.5M	198.000
PK-MB-TR-2M-D/T	CHIỀU DÀI 2M	290.000
PK-MB-NR2-D/T	2 ĐẦU NỐI	50.000
PK-MB-NR3-D/T	3 ĐẦU NỐI	82.000
PK-MB-NR4-D/T	4 ĐẦU NỐI	105.000
PK-MB-NRT-D/T	2 ĐẦU NỐI THẲNG	37.000

ĐÈN ỐNG BƠ

Đèn LED ống bơ Maxben nhỏ gọn, dễ lắp đặt, ánh sáng tập trung. Giúp tạo điểm nhấn nội thất, tiết kiệm điện, nâng cao tính thẩm mỹ. Lý tưởng cho ban công, hành lang, phòng khách hoặc không gian trang trí.



ĐÈN LED BƠ TỎA

6500K

4200K

3000K

Ưu điểm nổi bật



BỀN BỈ

Ảnh sáng trung thực, không có hiện tượng giảm sáng



AN TOÀN

Trang bị dây cáp bảo vệ đảm bảo an toàn khi sử dụng



HIỆN ĐẠI

Thiết kế mới, phù hợp với nhiều không gian thiết kế

Ứng dụng thực tế



Cửa hàng



Nhà ở



Văn phòng

Thông số kỹ thuật



Miễn trừ ánh sáng xanh gây hại mắt

GÓC CHIẾU : 15°/24°/36°/55°

CHÓA : ĐEN/TRẮNG

IP20

CRI > 80



AC170-240V
50/60Hz



20.000H



NHIỆT ĐỘ HOẠT ĐỘNG
-20°C ~ 50°C



GÓC CHIẾU
110°



Vật liệu:
ALUMINIUM

MÃ QUẢN LÝ	CÔNG SUẤT (W)	QUANG THÔNG (LM)	ÁNH SÁNG	KÍCH THƯỚC (MM)	ĐÓNG GÓI (PCS)	GIÁ (VNĐ)
OB-MB-9-T/D	9	600	6500K/4200K/3000K	Ø95*H68	48	258.000
OB-MB-9-T/D-DM	9	600	ĐỔI MÀU	Ø95*H68	48	LIÊN HỆ
OB-MB-12-T/D	12	920	6500K/4200K/3000K	Ø120*H70	36	324.000
OB-MB-12-T/D-DM	12	920	ĐỔI MÀU	Ø120*H70	36	LIÊN HỆ



VỎ ĐEN

VỎ TRẮNG

ĐÈN LED ỐNG BƠ COB-S

6500K

4200K

3000K

Ưu điểm nổi bật



CÔNG NGHỆ MỚI

Gắn nổi trần hoặc treo thả, phù hợp với nhiều kiểu trần



NĂNG SUẤT

Thiết kế gờ nổi tinh tế, khác biệt và đầy phong cách



TIỆN DỤNG

Chỉ số hoàn màu cao (CRI $\geq$ 95) – Màu sắc chân thực, không gian sống động

Ứng dụng thực tế



Cửa hàng



Nhà ở



Ban công

Thông số kỹ thuật



GÓC CHIẾU : 24°/36°/60°

CHÓA : ĐEN/TRẮNG

IP20

CRI > 95



AC85-265V
50/60Hz



NHIỆT ĐỘ HOẠT ĐỘNG
-20°C ~ 50°C



Hạn chế ánh sáng xanh
gây hại mắt



>85lm/W

MÃ QUẢN LÝ	CÔNG SUẤT (W)	QUANG THÔNG (LM)	ÁNH SÁNG	KÍCH THƯỚC (MM)	ĐÓNG GÓI (PCS)	GIÁ (VNĐ)
OB-MB-COB-S-DE/TR-D98-10	10	850	3000K/4000K/6500K	Φ98*H45	48	459.000
OB-MB-COB-S-DE/TR-D98-10-DM	10	850	ĐỔI MÀU	Φ98*H45	48	559.000
OB-MB-COB-S-DE/TR-D98-12	12	1020	3000K/4000K/6500K	Φ98*H45	48	479.000
OB-MB-COB-S-DE/TR-D98-12-DM	12	1020	ĐỔI MÀU	Φ98*H45	48	579.000
OB-MB-COB-S-DE/TR-D120-15	15	1275	3000K/4000K/6500K	Φ120*H55	48	669.000
OB-MB-COB-S-DE/TR-D120-18	18	1530	3000K/4000K/6500K	Φ120*H55	48	699.000



BẢO HÀNH
3
NĂM



ĐÈN LED ỐNG BƠ COB-H

6500K

4200K

3000K

Ưu điểm nổi bật



CHÂN THỰC

Chỉ số hoàn màu cao (CRI $\geq$ 95) –
Màu sắc chân thực, không gian
sống động



LINH HOẠT

Gắn nổi trần hoặc treo thả, phù
hợp với nhiều kiểu trần

Màu vỏ



VỎ TRẮNG



VỎ ĐEN

Ứng dụng thực tế



Cửa hàng



Nhà ở



Ban công

Thông số kỹ thuật



GÓC CHIẾU : 24°/36°/50°

CHÓA : ĐEN/TRẮNG

IP20

CRI>95



AC85-265V
50/60Hz



NHIỆT ĐỘ HOẠT ĐỘNG
-20°C ~ 50°C

Chip
RG1

Hạn chế ánh sáng xanh
gây hại mắt



>85Lm/W

MÃ QUẢN LÝ	CÔNG SUẤT (W)	QUANG THÔNG (LM)	ÁNH SÁNG	KÍCH THƯỚC (MM)	ĐÓNG GÓI (PCS)	GIÁ (VNĐ)
OB-MB-COB-H-DE/ TR-D80-10	10	850	3000K/4000K/6500K	Φ80*H85	36	459.000
OB-MB-COB-H-DE /TR-D80-10-DM	10	850	ĐỔI MÀU	Φ80*H85	36	559.000
OB-MB-COB-H-DE/ TR-D80-12	12	1020	3000K/4000K/6500K	Φ80*H85	36	479.000
OB-MB-COB-H-DE/ TR-D80-12-DM	12	1020	ĐỔI MÀU	Φ80*H85	36	579.000
OB-MB-COB-H-DE/ TR-D100-15	15	1275	3000K/4000K/6500K	Φ100*H90	36	599.00
OB-MB-COB-H-DE/ TR-D100-18	18	1530	3000K/4000K/6500K	Φ100*H90	36	629.000



DÂY LED 24V

Dây LED 24V Maxben tiết kiệm điện, ánh sáng ổn định, dễ uốn cong theo thiết kế. Tuổi thọ cao, không gây nóng, an toàn khi sử dụng. Phù hợp cho trang trí nội thất, hắt trần, tủ kệ.



DÂY LED 24V SMD

6500K

4000K

3000K

Thông số kỹ thuật



IP20

CRI > 80



DC.24V



25.000H



100Lm/W

NHIỆT ĐỘ HOẠT ĐỘNG
-20°C ~ 40°C

MÃ QUẢN LÝ

CÔNG SUẤT
(W)

ÁNH SÁNG

SL hạt LED
(LED/M)KÍCH THƯỚC
BẢN MẠCH (MM)VẬT LIỆU
BẢN MẠCHĐÓNG GÓI
(M/Cuộn)GIÁ
(VNĐ)LD-MB-2835-120P-24V
IP20-SMD-T/V/4K

10

3000K/4000K/
6500K

120

8

ĐỒNG 2 LỚP

5

56.000



DÂY LED 24V COB

6500K

4000K

3000K

Thông số kỹ thuật



IP20

CRI > 90



DC.24V

NHIỆT ĐỘ HOẠT ĐỘNG
-20°C ~ 50°C

100Lm/W



MÃ QUẢN LÝ

CÔNG SUẤT
(W)

ÁNH SÁNG

SL hạt LED
(LED/M)KÍCH THƯỚC
BẢN MẠCH (MM)VẬT LIỆU
BẢN MẠCHĐÓNG GÓI
(M/Cuộn)GIÁ
(VNĐ)LD-MB-320P-24V
IP20-COB-T/V/4K

10

3000K/4000K/
6500K

320

8

ĐỒNG 2 LỚP

5

99.000



NGUỒN DÂY LED 24V

6500K

3000K

Thông số kỹ thuật



INPUT

AC185-260V
50/60Hz

OUTPUT

DC.24V



MÃ QUẢN LÝ

CÔNG SUẤT
(W)KÍCH THƯỚC
(MM)DÒNG ĐIỆN RA
(A)GIÁ
(VNĐ)

NG-MB-24V-60

60

120*36*23

2.50

265.000

NG-MB-24V-100

100

146*48*23

4.20

331.000

NG-MB-24V-150

150

161*48*23

6.25

347.000

NG-MB-24V-200

200

183*48*23

8.30

364.000

NG-MB-24V-300

300

215*48*23

12.50

463.000

NG-MB-24V-400

400

215*48*23

16.70

545.000

DÂY LED 220V

Dây LED 220V Maxben độ sáng cao, chống nước IP65, dễ lắp đặt. Tiết kiệm điện, độ bền cao, phù hợp cho hắt trần, trang trí nội thất, biển quảng cáo, sân vườn và không gian ngoài trời, giúp không gian trở nên nổi bật và thu hút hơn.



DÂY LED HAPPY

6500K

4000K

3000K

BLUE

Ứng dụng thực tế



Cửa hàng



Nhà ở



Văn phòng



Nhà xưởng



Kho bãi

Thông số kỹ thuật



IP65

CRI > 80



DC220V



20.000H



~100lm/W
11W/m



NHIỆT ĐỘ HOẠT ĐỘNG
-20°C ~ 40°C

20cm/Cut

MÃ QUẢN LÝ	CÔNG SUẤT (W/M)	QUANG THÔNG (LM/M)	ĐIỆN ÁP	ÁNH SÁNG	ĐÓNG GÓI (M/CUỘN)	GIÁ (VNĐ/M)
LD2-MB-HP-2835-180B-T/V/4K	11	1100	220V.DC	6500K/4000K/3000K	100	39.000
LD2-MB-HP-2835-180B-XD	11	1100	220V.DC	BLUE	100	39.000
LD-MB-HP-2835-120B-TV/XV	11	1100	220V.DC	TRẮNG VÀNG/ XANH VÀNG	100	58.000
LD-MB-5730-220-DM	9.5	950	220V.DC	ĐỔI MÀU (6500K/4000K/3000K)	50	99.000



PHỤ KIỆN DÂY LED 220V



Thông số kỹ thuật



SẢN PHẨM	MÃ QUẢN LÝ	MÔ TẢ	GIÁ (VNĐ/M)
DÂY LED 5730	PK-MB-DB-5730-220	ĐẦU BỊT	2.500
	PK-MB-CK-5730-220	CHÂN KIM	8.000
	PK-MB-DN-5730-220	ĐẦU NỐI	12.000
	PK-MB-Z-5730-DM	BỘ NGUỒN	149.000
DÂY LED 3 HÀNG	PK-MB-DG-2835-220	ĐAI GẮN	2.500
	PK-MB-DB-2835-220	ĐẦU BỊT	2.500
	PK-MB-CK-2835-220	CHÂN KIM	5.000
	PK-MB-DN-2835-220	ĐẦU NỐI	12.000
	PK-MB-ZN3-2835-180b	BỘ NGUỒN	46.000
DÂY LED HAPPY	PK-MB-DG2-HP-2835-220	ĐAI GẮN	2.500
	PK-MB-DB2-HP-2835-220	ĐẦU BỊT	2.500
	PK-MB-DN2-HP-2835-220	ĐẦU NỐI	12.000
	PK-MB-DN2-HP-2835-220-DM	ĐẦU NỐI ĐỔI MÀU	12.000
	PK-MB-ZN2-HP-2835-180b	BỘ NGUỒN	39.000
	PK-MB-ZN2-HP-2835-120b-3M	BỘ NGUỒN 3 CHẾ ĐỘ	77.000
	PK-MB-ZN2-HP-2835-120b-5M	BỘ NGUỒN 5 CHẾ ĐỘ	83.000

ĐÈN LED ỐP TRẦN

Đèn LED ốp trần Maxben thiết kế tinh tế, mang đến ánh sáng ổn định và tiết kiệm điện. Dễ lắp đặt, không nhấp nháy, giúp làm nổi bật không gian, tạo cảm giác rộng rãi và hiện đại. Phù hợp cho căn hộ, khách sạn, văn phòng và nhiều không gian sống khác.



ĐÈN ỚP TRẦN HAPPY

6500K

4000K

3000K

Ưu điểm nổi bật



HIỆN ĐẠI

Vỏ trắng hiện đại, tinh tế



CHẤT LƯỢNG

Ánh sáng mịn, không chói



BỀN BỈ

Vỏ thân nhựa bền bỉ, gọn nhẹ



ỔN ĐỊNH

Dải điện áp hoạt động rộng

Ứng dụng thực tế



Cửa hàng



Nhà ở



Văn phòng

Thông số kỹ thuật



Miễn trừ ánh sáng xanh
gây hại mắt

IP20

CRI > 80



AC 170-240V
50/60Hz



20.000H



NHIỆT ĐỘ HOẠT ĐỘNG
-20°C ~ 40°C



Vật liệu:
PLASTIC

MÃ QUẢN LÝ	CÔNG SUẤT (W)	QUANG THÔNG (LM)	ÁNH SÁNG	KÍCH THƯỚC (MM)	ĐÓNG GÓI (PCS)	GIÁ (VNĐ)
OP-MB-HPT-18	18	1620	6500K/4000K/3000K	Ø163*H30	60	137.000
OP-MB-HPT-24	24	2160	6500K/4000K/3000K	Ø200*H32	40	191.000
OP-MB-HPT-36	36	3240	6500K/4000K/3000K	Ø280*H32	20	296.000
OP-MB-HPV-18	18	1620	6500K/4000K/3000K	160*160*H30	60	144.000
OP-MB-HPV-24	24	2160	6500K/4000K/3000K	204*204*H30	40	205.000
OP-MB-HPV-36	36	3240	6500K/4000K/3000K	278*278*H30	20	352.000



ĐÈN ỚP TRẦN TRẦN VIÊN

6500K

4000K

Ưu điểm nổi bật



TINH TẾ

Thiết kế viền siêu mỏng hiện đại - tinh tế



CHUẨN XÁC

CRI>90 giúp tái tạo màu sắc không gian chân thật



ĐẸ DÀNG

Bộ kết nối dạng Module tiện lợi



CHẤT LƯỢNG

Chất liệu nhựa chất lượng cao chống ố vàng

Ứng dụng thực tế



Cửa hàng



Nhà ở



Văn phòng

Thông số kỹ thuật



IP44

CRI > 90



AC 165-250V
50/60Hz



20.000H



NHIỆT ĐỘ HOẠT ĐỘNG
-20°C ~ 40°C



Vật liệu:
PLASTIC

 MÃ QUẢN LÝ	 CÔNG SUẤT (W)	 QUANG THÔNG (LM)	 ÁNH SÁNG	 KÍCH THƯỚC (MM)	 ĐÓNG GÓI (PCS)	 GIÁ (VNĐ)
OP-MB-TVT/TVD-15	15	970	6500K/4000K	Ø230*H52	30	229.000
OP-MB-TVT/TVD-24	24	1770	6500K/4000K	Ø300*H52	20	289.000



ĐÈN ỚP TRẦN CLASSIC

6500K

4000K

3000K

Ưu điểm nổi bật



BỀN BỈ

Thân vỏ hợp kim nhôm kết hợp sơn tĩnh điện



CHẤT LƯỢNG

Ánh sáng đều và trung thực



THUẬN TIỆN

Dễ dàng lắp đặt nhờ jack kết nối



ỔN ĐỊNH

Nhờ bộ nguồn chất lượng cao

Ứng dụng thực tế



Cửa hàng



Nhà ở



Văn phòng



Nhà Xưởng

Thông số kỹ thuật



Miễn trừ ánh sáng xanh gây hại mắt

IP20

CRI > 80



AC 170-240V
50/60Hz



20.000H



NIỆT ĐỘ HOẠT ĐỘNG
-20°C ~ 40°C



Vật liệu:
ALUMINIUM

MÃ QUẢN LÝ	CÔNG SUẤT (W)	QUANG THÔNG (LM)	ÁNH SÁNG	KÍCH THƯỚC (MM)	ĐÓNG GÓI (PCS)	GIÁ (VNĐ)
OP-MB-CLT-12-T/V	12	780	6500K/4000K/3000K	Ø173*H32	20	195.000
OP-MB-CLT-18-T/V	18	1260	6500K/4000K/3000K	Ø222*H32	20	255.000
OP-MB-CLT-24-T/V	24	1800	6500K/4000K/3000K	Ø300*H32	10	328.000
OP-MB-CLV-12-T/V	12	780	6500K/4000K/3000K	173*173*H32	20	195.000
OP-MB-CLV-18-T/V	18	1260	6500K/4000K/3000K	222*222*H32	20	265.000
OP-MB-CLV-24-T/V	24	1800	6500K/4000K/3000K	300*300*H32	10	338.000



ĐÈN ỚP TRẦN PLUSH TRÒN

6500K

4000K

3000K

Ưu điểm nổi bật



HIỆN ĐẠI

Khung gờ nổi tạo điểm nhấn



HIỆU QUẢ

Ánh sáng đều và có trung thực cao



ỔN ĐỊNH

Bộ nguồn ổn định dải điện áp rộng
AC85-265V



ĐỘ BỀN CAO

Thân vỏ hợp kim nhôm dày dặn
bền bỉ

Ứng dụng thực tế



Cửa hàng



Nhà ở



Văn phòng



Nhà Xưởng

Thông số kỹ thuật



IP20

CRI > 80



AC 85-265V
50/60Hz



20.000H



NHIỆT ĐỘ HOẠT ĐỘNG
-20°C ~ 50°C



Vật liệu:
ALUMINIUM

MÃ QUẢN LÝ	CÔNG SUẤT (W/M)	QUANG THÔNG (LM/M)	ÁNH SÁNG	KÍCH THƯỚC (MM)	ĐÓNG GÓI (PCS)	GIÁ (VNĐ)
OP-MB-PLTD-6-T/V	6	390	6500K/3000K	Ø115*H40	50	152.000
OP-MB-PLTD-6-DM	6	390	ĐỔI MÀU	Ø115*H40	50	192.000
OP-MB-PLTD-12-T/V	12	960	6500K/3000K	Ø165*H40	30	219.000
OP-MB-PLTD-12-DM	12	960	ĐỔI MÀU	Ø165*H40	30	250.000
OP-MB-PLTD-18-T/V	18	1620	6500K/3000K	Ø210*H40	20	279.000
OP-MB-PLTD-18-DM	18	1620	ĐỔI MÀU	Ø210*H40	20	318.000
OP-MB-PLTD-24-T/V	24	2160	6500K/3000K	Ø285*H40	20	448.000
OP-MB-PLTD-24-DM	24	2160	ĐỔI MÀU	Ø285*H40	20	550.000



ĐÈN ỚP TRẦN PLUSH VUÔNG

6500K

4000K

3000K

Ưu điểm nổi bật



HIỆN ĐẠI

Khung gờ nổi tạo điểm nhấn



HIỆU QUẢ

Ánh sáng đều và có trung thực cao



ỔN ĐỊNH

Bộ nguồn ổn định dải điện áp rộng AC85-265V



ĐỘ BỀN CAO

Thân vỏ hợp kim nhôm dày dặn bền bỉ

Ứng dụng thực tế



Cửa hàng



Nhà ở



Văn phòng



Nhà Xưởng

Thông số kỹ thuật



IP20

CRI > 80



AC 85-265V
50/60Hz



20.000H



NHIỆT ĐỘ HOẠT ĐỘNG
-20°C ~ 50°C



Vật liệu:
ALUMINIUM

MÃ QUẢN LÝ	CÔNG SUẤT (W)	QUANG THÔNG (LM)	ÁNH SÁNG	KÍCH THƯỚC (MM)	ĐÓNG GÓI (PCS)	GIÁ (VNĐ)
OP-MB-PLVD-6-T/V	6	390	6500K/3000K	115*115*H40	50	163.000
OP-MB-PLVD-6-DM	6	390	ĐỔI MÀU	115*115*H40	50	204.000
OP-MB-PLVD-12-T/V	12	960	6500K/3000K	165*165*H40	30	225.000
OP-MB-PLVD-12-DM	12	960	ĐỔI MÀU	165*165*H40	30	254.000
OP-MB-PLVD-18-T/V	18	1620	6500K/3000K	210*210*H40	20	295.000
OP-MB-PLVD-18-DM	18	1620	ĐỔI MÀU	210*210*H40	20	339.000
OP-MB-PLVD-24-T/V	24	2160	6500K/3000K	285*285*H40	20	452.000
OP-MB-PLVD-24-DM	24	2160	ĐỔI MÀU	285*285*H40	20	575.000

ĐÈN MÁNG THẢ VĂN PHÒNG

Đèn thả văn phòng Maxben không chỉ là thiết bị chiếu sáng, mà còn là điểm nhấn tinh tế trong không gian làm việc hiện đại. Với ánh sáng phân bố đồng đều, dịu mắt và hạn chế chói lóa, đèn giúp giảm mỏi mắt khi làm việc lâu, tăng sự tập trung và hiệu suất công việc. Thiết kế tối giản, thanh lịch, dễ dàng hòa hợp với bàn làm việc, phòng họp, quầy lễ tân và mọi không gian đề cao tính chuyên nghiệp và thẩm mỹ.



ĐÈN MÁNG THẢ VĂN PHÒNG

6500K

4000K

Ứng dụng thực tế



Cửa hàng



Nhà ở



Văn phòng

Thông số kỹ thuật



IP20

CRI > 80



AC 180-250V
50/60Hz



30.000H



NHIỆT ĐỘ HOẠT ĐỘNG
-20°C ~ 50°C



GÓC CHIẾU
120°

MÃ QUẢN LÝ	CÔNG SUẤT (W/M)	QUANG THÔNG (LM/M)	ẢNH SÁNG	KÍCH THƯỚC (MM)	ĐÓNG GÓI (PCS)	GIÁ (VNĐ)
MT-MB-24R50-1.2-T/4K	24	1800	6500K/4000K	D1180*R50*C40	24	809.000
MT-MB-24R70-1.2-T/4K	24	2000	6500K/4000K	D1180*R70*C40	18	858.000
MT-MB-48R100-1.2-T/4K	48	2400	6500K/4000K	D1180*R100*C40	12	1.061.000
MT-MB-48R150-1.2-T/4K	48	2600	6500K/4000K	D1180*R150*C40	6	1.335.000
MT-MB-48R200-1.2-T/4K	48	2900	6500K/4000K	D1180*R180*C40	6	1.604.000
MT-MB-48R300-1.2-T/4K	80	4800	6500K/4000K	D1180*R280*C40	6	1.747.000

* Giá bán lẻ đề xuất (đã bao gồm VAT)

ĐÈN MÁNG THẢ VĂN PHÒNG

57

MAXBEN[®]LED
SÁNG BỀN BỈ



ĐÈN PHA LED

Đèn pha LED Maxben công suất lớn, chiếu sáng rộng, khả năng chống nước cao IP65. Độ bền cao, tiết kiệm điện, hoạt động bền bỉ trong điều kiện thời tiết khắc nghiệt. Thích hợp cho sân vườn, nhà kho, bãi xe, biển quảng cáo ngoài trời và công trình xây dựng.



ĐÈN PHA LED

6500K

3000K

Ưu điểm nổi bật

-  **TUỔI THỌ CAO**
Chip led có tuổi thọ lên tới 30.000H
-  **THÔNG MINH**
Sử dụng van cân bằng thoát hơi ẩm
-  **BỀN NHẸ**
Kết hợp nhôm kính dễ dàng thi công
-  **LINH HOẠT**
Phù hợp lắp đặt ở nhiều không gian

Ứng dụng thực tế



Cổng vào



Sân vườn



Đường phố

Thông số kỹ thuật



IP65	CRI > 70	 AC 185-240V 50/60Hz	 30.000H	 NHIỆT ĐỘ HOẠT ĐỘNG -20°C ~ 50°C	 GÓC CHIẾU 120°	 Vật liệu: ALUMINIUM
-------------	----------	--	---	--	---	--

 MÃ QUẢN LÝ	 CÔNG SUẤT (W)	 QUANG THÔNG (LM)	 ÁNH SÁNG	 KÍCH THƯỚC (MM)	 ĐÓNG GÓI (PCS)	 GIÁ (VNĐ)
PH-MB-N10	10	800	6500K	D108*R81*C24	60	169.000
PH-MB-N20	20	1600	6500K	D143*R108*C24	40	239.000
PH-MB-N30	30	2400	6500K/3000K	D187*R140*C24	30	339.000
PH-MB-N50	50	4000	6500K/3000K	D217*R163*C26	20	489.000
PH-MB-N100	100	8000	3000K	D287*R225*C32	10	999.000
PH-MB-N150	150	12000	6500K	D328*R275*C35	5	1.699.000
PH-MB-N200	200	16000	6500K	D382*R317*C35	5	2.399.000



ĐÈN PHA LED V2

6500K

4000K

3000K

Ưu điểm nổi bật



SIÊU SÁNG

Chip LED cho hiệu suất 120LM/W



THÔNG MINH

Sử dụng van điều áp chống động nước



NHỎ GỌN

Thiết kế thông minh, vỏ nhôm gọn nhẹ



TIỆN DỤNG

Kết nối Module dễ dàng tháo lắp bảo trì

Ứng dụng thực tế



Cổng vào



Sân vườn



Đường phố

Thông số kỹ thuật



IP65

CRI > 80



**AC 160-250V
50/60Hz**



30.000H



**NHIỆT ĐỘ HOẠT ĐỘNG
-20°C ~ 50°C**



**GÓC CHIẾU
120°**



**Vật liệu:
ALUMINIUM**

MÃ QUẢN LÝ	CÔNG SUẤT (W)	QUANG THÔNG (LM)	ÁNH SÁNG	KÍCH THƯỚC (MM)	ĐÓNG GÓI (PCS)	GIÁ (VNĐ)
PH-MB-PV2-10	10	1200	6500K/3000K	D94*R73*C26	50	199.000
PH-MB-PV2-20	20	2400	6500K/4000k/3000K	D112*R86*C30	20	259.000
PH-MB-PV2-30	30	3600	6500K/3000K	D147*R113*C32	20	359.000
PH-MB-PV2-50	50	6000	6500K/4000k/3000K	D180*R140*C35	20	499.000
PH-MB-PV2-100	100	12000	6500K/4000k/3000K	D229*R175*C37	20	849.000
PH-MB-PV2-150	150	18000	6500K/3000K	D267*R221*C39	10	1.099.000
PH-MB-PV2-200	200	24000	6500K/3000K	D312*R237*C41	10	1.499.000
PH-MB-PV2-300	300	36000	6500K/3000K	D368*R271*C46	5	2.199.000



ĐÈN PHA

RGB R G B

Ưu điểm nổi bật



TÍNH NĂNG

Điều khiển từ xa với nhiều chế độ màu sắc ánh sáng



HIỆN ĐẠI

Sử dụng Lens tán quang để ánh sáng phổ rộng và đồng đều

Ứng dụng thực tế



Cổng vào



Sân vườn



Đường phố

Thông số kỹ thuật



IP65	CRI > 80	AC 160-250V 50/60Hz	30.000H	NHIỆT ĐỘ HOẠT ĐỘNG -20°C ~ 50°C	GÓC CHIẾU 120°	Vật liệu: ALUMINIUM
MÃ QUẢN LÝ	CÔNG SUẤT (W)	ÁNH SÁNG	ĐIỀU KHIỂN	KÍCH THƯỚC (MM)	ĐÓNG GÓI (PCS)	GIÁ (VNĐ)
PH-MB-50-RGB	50	RGB	TỪ XA	D191*R165*C26	20	1.238.00

ĐÈN NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI

Đèn năng lượng mặt trời Maxben sạc ban ngày, chiếu sáng ban đêm mà không tốn hóa đơn điện. Không cần đi dây phức tạp, tiết kiệm chi phí, vận hành tự động, chống nước, bền bỉ với thời gian. Phù hợp cho sân vườn, cổng nhà, công trình ngoài trời.



ĐÈN PHA NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI

6500K

Ưu điểm nổi bật



CÔNG NGHỆ MỚI

MONO + ALL BLACK nhỏ gọn,
hiệu suất hấp thụ NLMT ~25%



NĂNG SUẤT

Sức bền lên tới 26h đáp ứng đủ 2 đêm
chiếu sáng



TIỆN DỤNG

Bộ điều khiển nhiều tính năng thông dụng



CỨNG CẤP

Nhờ lớp vỏ hợp kim nhôm cao cấp

Ứng dụng thực tế



Cổng vào



Sân vườn



Đường phố

Thông số kỹ thuật



IP65	CRI > 80	30.000H	🌡️ NHIỆT ĐỘ HOẠT ĐỘNG -20°C ~ 50°C	🔋 SỨC BỀN 26 GIỜ - 2 ĐÊM	🔌 Lithium LiFePo4 Sử dụng >12 Giờ	🔺 GÓC CHIẾU 120°
------	----------	---------	---------------------------------------	-----------------------------	--------------------------------------	---------------------

MÃ QUẢN LÝ	CÔNG SUẤT (W/M)	QUANG THÔNG (LM/M)	ÁNH SÁNG	KÍCH THƯỚC (MM)	THÔNG SỐ TẮM NLMT	THÔNG SỐ PIN	GIÁ (VNĐ)
PH-MB-NLMT-V2-100	100	1400	6500K	D235*R210*C40	6V/18W	3.2V/15AH	1.668.000
PH-MB-NLMT-V2-200	200	1800	6500K	D266*R235*C42	6V/25W	3.2V/20AH	2.468.000
PH-MB-NLMT-V2-300	300	2200	6500K	D300*R270*C45	6V/35W	3.2V/26AH	3.268.000



ĐÈN TRỤ NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI

6500K

4000K

3000K

Ưu điểm nổi bật



TÍNH NĂNG

Lựa chọn nhiều chế độ màu sắc ánh sáng bằng nút bấm



ĐA DẠNG

Lắp đặt trụ cổng hoặc trên tường

Ứng dụng thực tế



Cổng vào



Sân vườn



Đường phố

Thông số kỹ thuật



IP65

CRI > 80

30.000H

NHIỆT ĐỘ HOẠT ĐỘNG
-20°C ~ 50°C

Lithium LiFePo4
Sử dụng >12 Giờ

GÓC CHIẾU
90°

MÃ QUẢN LÝ

QUANG THÔNG
(LM)

ÁNH SÁNG

KÍCH THƯỚC
(MM)

THÔNG SỐ
TẮM

THÔNG SỐ
PIN

ĐÓNG GÓI
(PCS)

GIÁ
(VNĐ)

DTC-MB-NLMT-SG-3.2-5AH

400

ĐỔI MÀU

Ø257*H208

6V/5W

3.2V/5AH

8

1.586.000



ĐÈN TƯỜNG NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI

6500K

4000K

3000K

Ưu điểm nổi bật



TÍNH NĂNG

Lựa chọn nhiều chế độ màu sắc ánh sáng bằng nút bấm



THÔNG MINH

Tích hợp cảm biến chuyển động sáng khi có người

Ứng dụng thực tế



Cổng vào



Sân vườn



Đường phố

Thông số kỹ thuật



IP65

CRI > 80



30.000H



NHIỆT ĐỘ HOẠT ĐỘNG
-20°C ~ 50°C



Lithium LiFePo4
Sử dụng >12 Giờ



GÓC CHIẾU
120°



MÃ QUẢN LÝ



QUANG THÔNG
(LM)



ÁNH SÁNG



KÍCH THƯỚC
(MM)



THÔNG SỐ
TẮM



THÔNG SỐ
PIN



ĐÓNG GÓI
(PCS)



GIÁ
(VNĐ)

DT-MB-NLMT-SW-3.2-2AH

400

ĐỔI MÀU

D142*R98*C45

5V/1.5W

3.2V/AH

20

693.000

ĐÈN NHÀ XƯỞNG

Đèn LED nhà xưởng Maxben là giải pháp chiếu sáng tối ưu cho không gian công nghiệp với công suất lớn, ánh sáng mạnh và đồng đều. Sản phẩm giúp tiết kiệm điện đáng kể, giảm chi phí vận hành và bảo trì. Thiết kế chống bụi, chống nước đảm bảo độ bền cao, hoạt động ổn định trong môi trường khắc nghiệt. Phù hợp cho nhà máy, kho bãi, khu công nghiệp và các khu vực sản xuất yêu cầu độ sáng cao.



ĐÈN LED HIGHBAY

6500K

Ưu điểm nổi bật



HIỆN ĐẠI

Sử dụng Lens tản quang ánh sáng đồng đều và góc phổ rộng 130°



BỀN BỈ

Vỏ nhôm chất lượng cao, chip LED lâu giảm sáng

Ứng dụng thực tế



Nhà Xưởng



Kho bãi

Thông số kỹ thuật



IP65	CRI > 80	AC 170-240V 50/60Hz	30.000H	NHIỆT ĐỘ HOẠT ĐỘNG -20°C ~ 50°C	GÓC CHIẾU 130°	Vật liệu: ALUMINIUM
-------------	----------	------------------------	---------	------------------------------------	-------------------	------------------------

MÃ QUẢN LÝ	CÔNG SUẤT (W/M)	QUANG THÔNG (LM/M)	ÁNH SÁNG	KÍCH THƯỚC (MM)	ĐÓNG GÓI (PCS)	GIÁ (VND)
DX-MB-HB300-100-T	100	11.000	6500K	D257*R29*C60	15	1.717.000
DX-MB-HB300-150-T	150	16.000	6500K	D297*R29*C60	10	2.361.000
DX-MB-HB300-200-T	200	20.000	6500K	D359*R30*C62	10	2.999.000

ĐÈN PIN

Đèn pin LED Maxben là người bạn đồng hành đáng tin cậy trong những hành trình đêm, mang đến ánh sáng mạnh mẽ và ổn định. Dung lượng pin lớn giúp duy trì thời gian chiếu sáng lâu dài, thiết kế chắc chắn chống va đập, phù hợp cho nhiều điều kiện khắc nghiệt. Sản phẩm lý tưởng cho dã ngoại, cắm trại, tuần tra, sửa chữa, cứu hộ và các hoạt động ngoài trời khác.



ĐÈN PIN ĐỘI ĐẦU 303

6500K

3000K

Ưu điểm nổi bật



CÔNG NGHỆ MỚI

Lựa chọn nhiều chế độ ánh sáng bằng nút nhấn



NĂNG SUẤT

Chip LED và chóa cao cấp cho độ sáng cao và chiếu xa



TIỆN DỤNG

Pin sạc Lithium bền bỉ, cho thời gian sử dụng 12 giờ liên tục

Thông số kỹ thuật



IP65

CRI > 80

20.000H

NHIỆT ĐỘ HOẠT ĐỘNG
-20°C ~ 50°C

MÃ QUẢN LÝ	DUNG LƯỢNG PIN	BỘ SẠC PIN	ÁNH SÁNG	KÍCH THƯỚC (MM)	CHẾ ĐỘ SÁNG	T.GIAN SÁNG	T.GIAN SẠC	ĐÓNG GÓI (PCS)	GIÁ (VNĐ)
DP-MB-303-X-T/V	3.6V - 2400mA	4.2V-600mA	6500K/3000K	Ø50*H70*R73	2	12H	6-8H	100	173.000



ĐÈN PIN ĐỘI ĐẦU 304

6500K

3000K

Ưu điểm nổi bật



CÔNG NGHỆ MỚI

Lựa chọn nhiều chế độ ánh sáng bằng nút nhấn



NĂNG SUẤT

Chip LED và chóa cao cấp cho độ sáng cao và chiếu xa



TIỆN DỤNG

Pin sạc Lithium bền bỉ, cho thời gian sử dụng 12 giờ liên tục

Thông số kỹ thuật



IP65

CRI > 80

20.000H

NHIỆT ĐỘ HOẠT ĐỘNG
-20°C ~ 50°C

MÃ QUẢN LÝ	DUNG LƯỢNG PIN	BỘ SẠC PIN	ÁNH SÁNG	KÍCH THƯỚC (MM)	CHẾ ĐỘ SÁNG	T.GIAN SÁNG	T.GIAN SẠC	ĐÓNG GÓI (PCS)	GIÁ (VNĐ)
DP-MB-304-X-T/V	3.6V - 3600mA	4.2V-800mA	6500K/3000K	Ø50*H70*R73	3	12H	6-8H	100	224.000



ĐÈN PIN ĐỘI ĐẦU T6

6500K

3000K

Ưu điểm nổi bật



TIỆN DỤNG

Sử dụng 2 nút nhấn lựa chọn chế độ ánh sáng



HIỆU SUẤT

Chip LED và chóa cao cấp cho độ sáng cao và chiếu xa



HIỆN ĐẠI

Tích hợp vạch báo dung lượng pin

Ứng dụng thực tế



Cửa hàng



Nhà ở



Văn phòng



Nhà Xưởng



Kho bãi

Sử dụng để chiếu sáng linh hoạt ở mọi nơi

Thông số kỹ thuật



IP65

CRI > 80

20.000H

NHIỆT ĐỘ HOẠT ĐỘNG
-20°C ~ 50°C

MÃ QUẢN LÝ	DUNG LƯỢNG PIN	BỘ SẠC PIN	ÁNH SÁNG	KÍCH THƯỚC (MM)	CHẾ ĐỘ SÁNG	T.GIAN SÁNG	T.GIAN SẠC	ĐÓNG GÓI (PCS)	GIÁ (VNĐ)
DP-MB-T6-X-T/V	3.6V - 5200mA	4.2V-800mA	6500K/3000K	Ø88*H88*R80	3	6-8H	6-8H	64	542.000



ĐÈN PIN NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI J02

6500K

3000K

Ưu điểm nổi bật



TIỆN LỢI

Quai xách gọn gàng tiện lợi



BỀN BỈ

Nhựa cao cấp với độ hoàn thiện cao, bền bỉ trước thời tiết khắc nghiệt



HIỆU QUẢ

LED sáng đều và chụp đèn sáng



TIỀN TIẾN

Tấm pin NLMT chất lượng cao sử dụng công nghệ mới nhất

Ứng dụng thực tế



Cửa hàng



Nhà ở



Văn phòng



Nhà Xưởng



Kho bãi

Sử dụng để chiếu sáng linh hoạt ở mọi nơi

Thông số kỹ thuật



IP65

CRI > 80



20.000H



NHIỆT ĐỘ HOẠT ĐỘNG
-20°C ~ 50°C



MÃ QUẢN LÝ



DUNG LƯỢNG
PIN



BỘ SẠC
PIN



ÁNH SÁNG



KÍCH THƯỚC
(MM)



CHẾ ĐỘ
SÁNG



T.GIAN
SÁNG



T.GIAN
SẠC



GIÁ
(VNĐ)

DP-MB-J02-DD-T/V

3.6V - 1800mA

Cổng USB/
tấm pin NLMT

6500K/3000K

Ø60*H63

4

7H

6-8H

201.000

QUẠT TRẦN ĐÈN

Quạt trần đèn Maxben sử dụng động cơ DC vận hành êm ái, tiết kiệm điện, có chế độ đảo chiều giúp lưu thông không khí tốt hơn. Đặc biệt, sản phẩm được tích hợp tính năng chống sét lan truyền, tăng cường độ an toàn cho thiết bị trong điều kiện thời tiết xấu. Thiết kế hiện đại với nhiều kiểu dáng đa dạng, phù hợp cho phòng khách, phòng bếp phòng ngủ, nhà hàng, khách sạn và các không gian cao cấp khác.



QUẠT TRẦN 3 CÁNH

6500K

4000K

3000K



Chống sét lan truyền

Lưu ý bảo hành

Động cơ bảo hành 05 năm

Điều khiển + đèn LED bảo hành 02 năm

Các bộ phận khác bảo hành 01 năm

Màu sắc



DQ-MB-KJ04-3-T



DQ-MB-KJ04-3-G

Thông số kỹ thuật



Vật liệu cánh
nhựa ABS

Động cơ lõi thép
nhập khẩu Đài Loan

Dây đồng
nguyên chất



MÃ QUẢN LÝ



CÔNG SUẤT ĐỘNG CƠ



LOẠI ĐỘNG CƠ



ĐIỆN ÁP



TỐC ĐỘ (6 MỨC)



NƠI LẮP ĐẶT



ĐƯỜNG KÍNH CÁN



CHIỀU CAO QUẠT



SỐ CÁNH QUẠT



LOẠI ĐÈN



CÔNG SUẤT ĐÈN (W)



QUANG THÔNG (LM)



GIÁ

DQ-MB-KJ04-3-T/G

35W

DC

220V/50Hz

100-116-131-147-160-179 (RPM)

Sử dụng trong nhà

1320MM (52")

330MM - Trục treo 150MM | 380MM - Trục treo 200MM

3

LED

18W

1800 (LM)

5.429.000



QUẠT TRẦN 5 CẢNH

6500K

4000K

3000K

Chống sét lan truyền

Màu sắc



DQ-MB-M203-5-T



DQ-MB-M203-5-X



DQ-MB-M203-5-G

Lưu ý bảo hành

Động cơ bảo hành 05 năm

Điều khiển + đèn LED bảo hành 02 năm

Các bộ phận khác bảo hành 01 năm

Thông số kỹ thuật



Vật liệu cánh
nhựa ABS

Động cơ lõi thép
nhập khẩu Đài Loan

Dây đồng
nguyên chất

	MÃ QUẢN LÝ	DQ-MB-M203-5-T/X/G
	CÔNG SUẤT ĐỘNG CƠ	55W
	LOẠI ĐỘNG CƠ	DC
	ĐIỆN ÁP	220V/50Hz
	TỐC ĐỘ (6 MỨC)	86-100-118-133-146-161 (RPM)
	NƠI LẮP ĐẶT	Sử dụng trong nhà
	ĐƯỜNG KÍNH CẢNH	1575MM (62")
	CHIỀU CAO QUẠT	410MM - Trục treo 150MM 510MM - Trục treo 250MM
	SỐ CẢNH QUẠT	5
	LOẠI ĐÈN	Không có đèn
	CÔNG SUẤT ĐÈN (W)	-
	QUANG THÔNG (LM)	-
	GIÁ	4.500.000



QUẠT TRẦN ĐÈN 5 CÁNH

6500K

4000K

3000K

Chống sét lan truyền

Lưu ý bảo hành

Động cơ bảo hành 05 năm
Điều khiển + đèn LED bảo hành 02 năm
Các bộ phận khác bảo hành 01 năm

Thông số kỹ thuật



Vật liệu cánh
nhựa ABS

Động cơ lõi thép
nhập khẩu Đài Loan

Dây đồng
nguyên chất

Lưu lượng gió
226 m³/phút

	MÃ QUẢN LÝ	DQ-MB-M021-5-G
	CÔNG SUẤT ĐỘNG CƠ	35W
	LOẠI ĐỘNG CƠ	DC
	DIỆN ÁP	220V/50Hz
	TỐC ĐỘ (6 MỨC)	105-134-159-186-204-220 (RPM)
	NƠI LẮP ĐẶT	Sử dụng trong nhà
	ĐƯỜNG KÍNH CÁCH	1219mm (48")
	CHIỀU CAO QUẠT	430MM - Trục treo 150MM 530MM - Trục treo 250MM
	SỐ CÁNH QUẠT	5
	LOẠI ĐÈN	LED
	CÔNG SUẤT ĐÈN (W)	20W
	QUANG THÔNG (LM)	2000 (LM)
	LƯU LƯỢNG GIÓ (M³/ PHÚT)	230
	GIÁ	3.600.000

* Giá bán lẻ đề xuất (đã bao gồm VAT)

QUẠT TRẦN ĐÈN 5 CÁNH

75



QUẠT TRẦN ĐÈN 6 CÁNH

6500K

4000K

3000K

Chống sét lan truyền

Lưu ý bảo hành

Động cơ bảo hành 05 năm

Điều khiển + đèn LED bảo hành 02 năm

Các bộ phận khác bảo hành 01 năm

Màu sắc



DQ-MB-M162-6-T



DQ-MB-M162-6-B



DQ-MB-M162-6-G

Thông số kỹ thuật



Vật liệu cánh
nhựa ABS

Động cơ lõi thép
nhập khẩu Đài Loan

Dây đồng
nguyên chất

Lưu lượng gió
490 m³/phút

	MÃ QUẢN LÝ	DQ-MB-M162-6-T/B/G
	CÔNG SUẤT ĐỘNG CƠ	55W
	LOẠI ĐỘNG CƠ	DC
	ĐIỆN ÁP	220V/50Hz
	TỐC ĐỘ (6 MỨC)	93-112-129-137-150-161 (RPM)
	NƠI LẮP ĐẶT	Sử dụng trong nhà
	ĐƯỜNG KÍNH CẢNH	1620mm (64")
	CHIỀU CAO QUẠT	445MM - Trục treo 150MM 545MM - Trục treo 250MM
	SỐ CÁNH QUẠT	6
	LOẠI ĐÈN	LED
	CÔNG SUẤT ĐÈN (W)	20W
	QUANG THÔNG (LM)	2000 (LM)
	LƯU LƯỢNG GIÓ (M ³ /PHÚT)	490
	GIÁ	4.500.000



QUẠT TRẦN ĐÈN 8 CÁNH

6500K

4000K

3000K



Chống sét lan truyền

Lưu ý bảo hành

Động cơ bảo hành 05 năm

Điều khiển + đèn LED bảo hành 02 năm

Các bộ phận khác bảo hành 01 năm

Màu sắc



DQ-MB-M204-8-X



DQ-MB-M204-8-D



DQ-MB-M204-8-G

Thông số kỹ thuật



Vật liệu cánh
nhựa ABS

Động cơ lõi thép
nhập khẩu Đài Loan

Dây đồng
nguyên chất

Lưu lượng gió
370 m³/phút



MÃ QUẢN LÝ



CÔNG SUẤT ĐỘNG CƠ



LOẠI ĐỘNG CƠ



DIỆN ÁP



TỐC ĐỘ (6 MỨC)



NƠI LẮP ĐẶT



ĐƯỜNG KÍNH CÁNH



CHIỀU CAO QUẠT



SỐ CÁNH QUẠT



LOẠI ĐÈN



CÔNG SUẤT ĐÈN (W)



QUANG THÔNG (LM)



LƯU LƯỢNG GIÓ (M³/ PHÚT)



GIÁ

DQ-MB-M204-8-X/D/G

55W

DC

220V/50Hz

55-67-77-88-102-112-120-134 (RPM)

Sử dụng trong nhà

1524mm (60")

400MM - Trục treo 150MM | 500MM - Trục treo 250MM

8

LED

20W

2000 (LM)

370

6.900.000

MAXBEN[®] LED
SÁNG BỀN BỈ

ẤN PHẨM² MAXBEN

Không chỉ mang đến các giải pháp chiếu sáng chất lượng, bền bỉ, Maxben LED còn đồng hành cùng Quý Đại lý trong hoạt động bán hàng thực tế. Chúng tôi cung cấp các ấn phẩm marketing miễn phí tại điểm bán như poster, standee, biển hiệu, kệ trưng bày... nhằm thu hút khách hàng ngay từ cái nhìn đầu tiên, đồng thời tăng cường nhận diện thương hiệu tại khu vực kinh doanh.

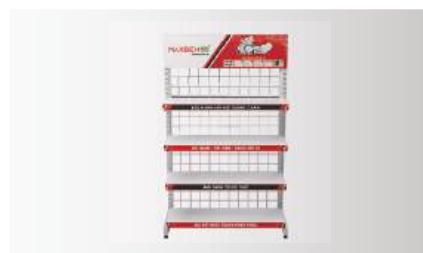
BIỂN HIỆU



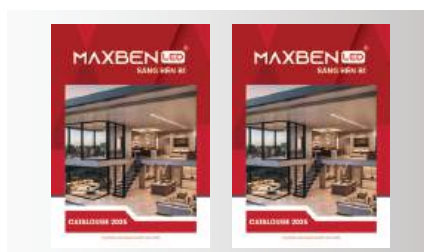
TỦ TRƯNG BÀY



KỆ MẪU



CATALOGUE



TRANG PHỤC



PHƯƠNG TIỆN



VĂN PHÒNG



SẢN PHẨM



KẾT HỢP LOGO



Liên hệ hotline: **1900 8664** để trở thành Đại lý chính hãng của Maxben LED ngay hôm nay!



FUTURE LIGHT
TRÒN CHỮ TÍN - VỆ NIỀM TIN

CÔNG TY CỔ PHẦN FUTURE LIGHT VIỆT NAM

Facebook: www.facebook.com/maxbenled

Website: maxben.vn

Email: info@futurelight.vn

Youtube: www.youtube.com/@denledmaxben

Trụ sở Miền Bắc:

524 Minh Khai, P. Vĩnh Tuy, TP. Hà Nội

Chi nhánh Miền Trung:

Lô 210 và 211-B2-6 Khu gia đình, quân nhân Lữ đoàn 532,
P. Hòa Khánh, TP. Đà Nẵng

Chi nhánh Miền Nam:

105/91 Nguyễn Thị Tú, Khu phố 3, P. Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

Nhà máy sản xuất:

Cụm Công nghiệp Ngọc Hồi, X. Ngọc Hồi, TP. Hà Nội

Hotline: 1900 8664



Facebook



Youtube Maxben



Maxben.vn